

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, du lịch đã trở thành một nhu cầu tất yếu của xã hội, không những là ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia mà còn là cầu nối giao lưu giữa các dân tộc, quốc gia và các miền trong đất nước. Đồng thời, du lịch còn tạo ra một sự trải nghiệm cho chính du khách, giúp họ nhìn nhận những giá trị quý báu của dân tộc, đối với thế hệ trẻ thì du lịch là dịp để họ hiểu về công lao của cha ông mình, cũng như những giá trị nhân văn, giá trị truyền thống và thiên nhiên mà họ đang được thừa hưởng. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, có nền văn hóa lâu đời, phong phú, đa dạng mà thống nhất, 54 dân tộc anh em cùng chung sống đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trên một vùng lãnh thổ. Tinh thần đoàn kết, “lá lành đùm lá rách”, sẵn sàng chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh, hay chung tay góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên của đất nước, những việc đó thì cần có sự tham gia một cách tự nguyện của mỗi công dân Việt Nam. Với các bạn sinh viên cũng không phải là ngoại lệ, vì vậy hoạt động tình nguyện là một trong những hoạt động không thể thiếu tại các trường Đại học và Cao đẳng. Hoạt động tình nguyện tạo ra cho sinh viên cơ hội tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng, giúp các bạn có những trải nghiệm thực tế trong quá trình học tập. Mặt khác, tham gia hoạt động tình nguyện còn giúp các bạn sinh viên học được cách ứng xử linh hoạt hơn, từ đó giúp các bạn trưởng thành hơn trong cuộc sống.

Trường Đại học Dân lập Hải Phòng là ngôi trường đào tạo đa ngành, đa nghề, đào tạo không chỉ chú trọng phần lý thuyết mà còn đề cao cả phần thực hành. Với mỗi Ngành, mỗi Khoa thì có những đặc thù riêng, với Khoa Văn hóa du lịch thì hàng năm thường tổ chức nhiều chuyến đi thực tế sau những giờ học lý thuyết trên giảng đường của các môn học. Các chuyến đi thực tế giúp các bạn sinh viên củng cố những kiến thức đã học, bổ sung các kỹ năng mềm, cũng như kỹ năng nghề nghiệp sau này, thông qua các chuyến đi thực tế các bạn sinh viên

bạn rèn luyện được khả năng tự tin khi đứng trước đám đông. Từ đó, giúp các bạn hiểu được đặc thù nghề nghiệp sau này.

Du lịch tình nguyện là loại hình du lịch đang rất được yêu thích và có khả năng phát triển mạnh mẽ. Phát triển loại hình du lịch tình nguyện có thể được xem như là một chiến lược phát triển dẫn đến sự phát triển bền vững. Du lịch tình nguyện, mang lại lợi ích không chỉ cho cộng đồng địa phương mà bản thân người tham gia cũng thấy được nhiều điều bổ ích. Vì vậy, việc nghiên cứu xây dựng các chương trình du lịch kết hợp với các hoạt động tình nguyện cho sinh viên Khoa Văn hóa du lịch là một việc có ý nghĩa thiết thực, góp phần làm tăng thêm các trải nghiệm thực tế cho sinh viên và giúp các bạn sinh viên có những đóng góp nhất định cho cộng đồng.

Chính vì các lý do trên và những kiến thức em được học trong trường, cùng với sự hướng dẫn, góp ý của thầy Nguyễn Tiến Độ em đã chọn đề tài: *“Xây dựng một số chương trình du lịch kết hợp với hoạt động tình nguyện dành cho sinh viên khoa văn hóa du lịch – trường đại học dân lập hải phòng”* làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Xây dựng được một số chương trình du lịch kết hợp với các hoạt động tình nguyện dành cho sinh viên khoa Văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, giúp các bạn vừa vận dụng những kiến thức đã học được trên lớp, vừa được tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động xã hội. Để từ đó góp phần vào việc phát triển du lịch một cách bền vững trong tương lai.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu hệ thống cơ sở lý luận về xây dựng chương trình du lịch và du lịch tình nguyện.
- Nghiên cứu nhu cầu du lịch và tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

- Xây dựng một số chương trình du lịch kết hợp với hoạt động tình nguyện dành cho sinh viên Khoa Văn hóa du lịch.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Loại hình du lịch tình nguyện và các chương trình du lịch gắn với các hoạt động tình nguyện.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu các hoạt động du lịch cũng như các hoạt động tình nguyện của sinh viên khoa Văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

4. Ý nghĩa của việc nghiên cứu đề tài

4.1. Ý nghĩa khoa học

Việc nghiên cứu thành công đề tài sẽ góp phần giúp các sinh viên trong Khoa Văn hóa du lịch có thêm tài liệu tham khảo về cơ sở lý luận xây dựng chương trình du lịch và loại hình du lịch tình nguyện.

4.2. Ý nghĩa thực tiễn

Giúp các doanh nghiệp lữ hành có thêm một sự gợi ý trong việc xây dựng các chương trình du lịch hấp dẫn, thu hút khách hàng.

Các hoạt động trong chương trình du lịch tình nguyện mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng địa phương tại các điểm đến, góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, mặt khác tham gia các chương trình du lịch tình nguyện có thể giúp các bạn sinh viên tạo ra những thay đổi về ý thức và cách sống của mình.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu

Trên cơ sở thu thập tài liệu, các công trình nghiên cứu, các bài viết, sách du lịch và một số tài liệu có liên quan để tổng hợp, phân tích và xử lý rồi rút ra kết luận hợp lý cho việc thực hiện nhiệm vụ của đề tài.

5.2. Phương pháp khảo sát thực địa

Thực hiện khóa luận này em đã tiến hành đi khảo sát tại các điểm du lịch ở một số tỉnh thành như: Sa Pa, Hải Phòng, Hà Nội nhằm tìm hiểu về hoạt động du lịch, cũng như các điểm có thể thực hiện hoạt động tình nguyện.

5.3. Phương pháp điều tra xã hội học

Trong quá trình nghiên cứu, em đã sử dụng phương pháp điều tra qua: bảng hỏi, với 120 phiếu, mỗi phiếu bao gồm 2 phần, phần I là thông tin cá nhân, phần II là phần nội dung bao gồm 17 câu hỏi, trong đó 10 câu đầu hỏi về nhu cầu du lịch, 7 câu còn lại hỏi về nhu cầu tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

5.4. Phương pháp phân tích, thống kê

Quá trình tiến hành nghiên cứu đề tài, sau khi đã phát phiếu và thu được phản hồi, đã tiến hành phân tích 120 phiếu để thống kê và thu được các số liệu về nhu cầu du lịch, cũng như số liệu về nhu cầu tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên trong Khoa Văn hóa du lịch.

6. Bố cục khóa luận

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phần phụ lục và tài liệu tham khảo, khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về xây dựng chương trình du lịch và loại hình du lịch tình nguyện

Chương 2: Tìm hiểu nhu cầu du lịch và tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch

Chương 3: Xây dựng một số chương trình du lịch kết hợp với hoạt động tình nguyện dành cho sinh viên Khoa Văn hóa du lịch

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH VÀ LOẠI HÌNH DU LỊCH TÌNH NGUYỆN

1.1. Chương trình du lịch

1.1.1. Khái niệm

Hiện nay, các tài liệu về du lịch chưa có định nghĩa thống nhất về chương trình du lịch và không có sự nhất quán về tên gọi. Có định nghĩa gọi là chuyến du lịch, có định nghĩa gọi là chương trình du lịch, cũng có định nghĩa gọi là chương trình du lịch trọn gói. Sau đây người viết xin nêu ra một số định nghĩa tiêu biểu:

Theo định nghĩa của các nước liên minh Châu Âu (EU) và hiệp hội các hãng lữ hành Vương Quốc Anh:

“Chương trình du lịch là sự kết hợp được sắp xếp từ trước của ít nhất hai trong số các dịch vụ: nơi ăn ở, các dịch vụ khác sinh ra từ dịch vụ giao thông hoặc nơi ăn ở và nó được bán với mức giá gộp và thời gian của chương trình phải nhiều hơn 24 giờ”.

Theo “Nghị định số 27/2001/NĐ-CP về kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch ở Việt Nam” ban hành ngày 5 tháng 06 năm 2001:

“Chương trình du lịch là lịch trình được định trước của chuyến đi du lịch do các doanh nghiệp lữ hành tổ chức, trong đó xác định thời gian chuyến đi, nơi đến du lịch, các điểm dừng chân, dịch vụ lưu trú, vận chuyển, các dịch vụ khác và giá bán chương trình”.

Theo nhóm tác giả bộ môn du lịch – trường Đại học Kinh tế quốc dân định nghĩa:

“Chương trình du lịch là những nguyên mẫu để căn cứ vào đó, người ta tổ chức các chuyến du lịch với mức giá đã xác định trước. Nội dung của chương trình du lịch thể hiện lịch trình thực hiện chi tiết các hoạt động từ vận chuyển, lưu trú, ăn

uống, vui chơi giải trí tới tham quan... Mức giá của chương trình bao gồm giá của hầu hết các dịch vụ, hàng hóa phát sinh trong quá trình thực hiện du lịch”.

Theo mục 13, điều 4 của Luật Du lịch Việt Nam:

“Chương trình du lịch là lịch trình, các dịch vụ và giá bán chương trình được tính trước cho chuyến đi của khách du lịch từ nơi xuất phát đến điểm kết thúc chuyến đi”.

1.1.2.Đặc điểm.

- Tính vô hình

Được biểu hiện ở chỗ không thể cân đong đo đếm, sờ, nếm và không thể kiểm tra lựa chọn để đánh giá chất lượng trước khi tiêu dùng sản phẩm, phải tiêu dùng sản phẩm chương trình du lịch mới đánh giá được chất lượng của nó, sau khi tiêu dùng sản phẩm chương trình du lịch thì người tiêu dùng có được sự trải nghiệm chứ không phải sở hữu nó. Bản thân chương trình du lịch không tồn tại dưới dạng 1 sự vật mang tính hữu hình mà thường được thể hiện dưới dạng văn bản và các hành động, dịch vụ kèm theo.

- Tính không đồng nhất

Các chương trình du lịch không giống nhau và không lặp lại về chất lượng ở những chuyến du lịch thực hiện khác nhau và cho các đối tượng khác nhau thậm chí cho cùng một đối tượng khách, vì chương trình du lịch một mặt phụ thuộc chủ yếu vào các yếu tố mà bản thân các doanh nghiệp lữ hành không kiểm soát được, đó là các nhà cung cấp, các yếu tố trong môi trường vĩ mô, đặc điểm tâm lý cá nhân và xã hội của khách, phụ thuộc vào trình độ quản lý chất lượng của đội ngũ nhân viên, đặc biệt là hướng dẫn viên, do đó khi đánh giá chất lượng chương trình du lịch gặp phải rất nhiều khó khăn.

- Tính phụ thuộc vào uy tín

Thực hiện một chương trình du lịch là thực hiện việc tiêu dùng các dịch vụ của các nhà cung cấp, chất lượng chương trình du lịch phụ thuộc rất nhiều vào các nhà cung cấp, một chương trình du lịch hội tụ nhiều nhà cung cấp nổi

tiếng và có uy tín thì chương trình du lịch đó sẽ có sức hấp dẫn khá cao, còn nếu không có các nhà cung cấp có uy tín thì sự hấp dẫn du khách là rất ít.

- Tính dễ bị sao chép và bắt chước

Vì kinh doanh chương trình du lịch ít đòi hỏi kỹ thuật tinh vi hiện đại, dung lượng vốn ban đầu thấp. Do đó việc sao chép rất dễ thực hiện, dẫn đến 1 thực tế chung hiện nay là các doanh nghiệp thường sao chép sản phẩm của nhau khiến các sản phẩm của doanh nghiệp không có sự khác biệt. Đặc biệt ở Việt Nam các chương trình du lịch chưa được bảo vệ bản quyền tác giả.

- Tính thời vụ

Chương trình du lịch có tính thời vụ cao và luôn luôn bị biến dạng bởi quá trình sản xuất, tiêu dùng và rất nhạy cảm đối với các yếu tố trong môi trường kinh doanh. Tính thời vụ của chương trình du lịch còn thể hiện ở chỗ, cùng một chương trình du lịch nhưng thực hiện vào những thời điểm khác nhau, sẽ cho những kết quả khác nhau, hiệu quả thực hiện cũng khác nhau. Mỗi loại chương trình du lịch cũng có thời vụ khai thác khác nhau. Các chương trình du lịch rất nhạy cảm với những thay đổi của các yếu tố thuộc môi trường vĩ mô, ví dụ như: các yếu tố về khí hậu, “mốt” đi du lịch của người dân hay tài nguyên du lịch tự nhiên của điểm đến.

- Tính khó bán

Tính khó bán của chương trình du lịch là sự kết hợp của các đặc tính trên. Do tính thực hiện mất nhiều thời gian, chi phí và cảm giác rủi ro cho khách hàng như: rủi ro về chức năng của sản phẩm, rủi ro về tài chính, rủi ro về tâm lý, rủi ro về thân thể, về thời gian và xã hội,... Chính vì vậy doanh nghiệp lữ hành gặp rất nhiều khó khăn khi giới thiệu và tổ chức bán chương trình du lịch.

- Chương trình du lịch là phương tiện chính nối du khách với điểm du lịch

1.1.3. Nội dung của chương trình du lịch

Nội dung của chương trình du lịch rất phong phú và đa dạng, nó xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó nhu cầu của khách du lịch có tính chất quyết định. Tuy nhiên về cơ bản một chương trình du lịch bao gồm những nội dung sau:

- *Tên chương trình*: Khi gói thiệu một chương trình du lịch trước hết là đặt tên cho nó nhằm mục đích tạo cho khách ấn tượng ban đầu. Tên chương trình ấn tượng, tạo sự tò mò cho khách hàng sẽ hấp dẫn và kích thích khách hàng mua chương trình du lịch đó. Vì vậy khi thiết kế chương trình du lịch doanh nghiệp lữ hành cũng quan tâm đến việc đặt tên cho chương trình sao cho tên chương trình du lịch đó bao hàm được toàn bộ nội dung của chuyến đi.

- *Tổng thời gian của chương trình*: Là tổng ngày và đêm dành cho chuyến hành trình kể từ xuất phát cho đến khi chia tay khách. Tổng thời gian của chương trình giúp cho doanh nghiệp lữ hành khi xây dựng chương trình xác định giá bán của chương trình du lịch.

- *Các hoạt động chi tiết từng ngày*: Bao gồm giờ xuất phát, lộ trình, điểm tham quan, giờ và địa điểm ăn, ngủ và nghỉ ngơi. Điều này giúp cho du khách theo dõi được toàn bộ chuyến đi của mình và cũng biết được mình sẽ làm gì, được tham quan ở đâu, ăn ngủ như thế nào trong suốt chuyến hành trình của mình.

- *Giá của chương trình*: Đây là một trong những yếu tố chính để biết được chương trình có thể thực hiện được hay không vì cần phải tính đến khả năng chi trả của du khách và không nên cao hơn đối thủ cạnh tranh. Giá của chương trình là một trong những yếu tố mà khách hàng quan tâm để quyết định xem có nên mua chương trình đó hay không, còn đối với doanh nghiệp lữ hành giá cả cũng là yếu tố quan trọng để thu hút khách, giá cả phù hợp với khách hàng nhưng lại mang lại sự thoải mái cho khách hàng trong chuyến đi.

- *Các điều khoản của chương trình*: Khi in chương trình, nên in đậm các điểm hấp dẫn của chương trình để kích thích sự tham gia của khách... Đây chính là yếu tố quyết định quan trọng khiến du khách quyết định mua chuyến du lịch và chấp nhận mức giá cao.

1.1.4. Vai trò của chương trình du lịch

Chương trình du lịch đóng vai trò quan trọng đối với địa điểm du lịch, khách du lịch và doanh nghiệp lữ hành.

1.1.3.1. Đối với địa điểm du lịch

- Tạo những cơ hội việc làm cho lao động chuyên và không chuyên ngành, tức là lao động trực tiếp và lao động gián tiếp của ngành du lịch. Đó là việc huy động tối đa sức tham gia của người dân địa phương như: đảm nhận vai trò hướng dẫn viên, đáp ứng chỗ nghỉ ngơi cho khách, cung ứng các nhu cầu về thực phẩm, phục hồi các làng nghề thủ công truyền thống và bán các mặt hàng lưu niệm cho khách. Thông qua đó sẽ tạo thêm việc làm và tăng thêm thu nhập cho cộng đồng dân cư địa phương.

- Mang lại nguồn thu ngoại tệ cho quốc gia. Bởi vì, du khách quốc tế sẽ sử dụng đồng tiền của đất nước họ để mua sắm hàng hóa, đồ lưu niệm cũng như để chi trả các dịch vụ bao gồm trong chương trình du lịch của họ. Bằng cách đó đồng ngoại tệ sẽ xâm nhập vào thị trường, vào đời sống kinh tế địa phương có điểm du lịch và làm cho nền kinh tế tại địa phương đó phát triển mạnh mẽ hơn.

- Khuyến khích việc bảo tồn di sản và truyền thống văn hóa.

- Tăng thu nhập cho ngân sách nhà nước và địa phương.

1.1.3.2. Đối với du khách

- Mang đến cho du khách những sự lựa chọn thông qua sự kết hợp chính xác của các tour du lịch địa phương và tour du lịch trọn gói.

- Tạo cơ hội tiếp xúc, học hỏi về văn hóa, di sản, lịch sử, các di tích, thắng cảnh...

- Tạo cơ hội giao lưu, tiếp xúc với những người dân địa phương, mở rộng sự hiểu biết, tăng cường tinh thần đoàn kết, thân ái giữa con người với con người. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển không ngừng của khoa học kĩ thuật và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh du lịch, các trang web về du lịch cũng như hoạt động kinh doanh du lịch trực tuyến (e-tourism) ... được ứng dụng ngày càng sôi động đã và đang rút ngắn khoảng cách về không gian và thời gian giữa các vùng miền trong một quốc gia với nhau, việc khám phá và tìm hiểu các giá trị đặc trưng, tiêu biểu của một đất nước ngày càng trở nên dễ dàng và thuận lợi.

1.1.3.3. Đối với doanh nghiệp lữ hành

Chương trình du lịch là sản phẩm chủ yếu và đặc trưng của doanh nghiệp lữ hành, nó góp phần khẳng định thương hiệu của doanh nghiệp. Đồng thời với một chương trình doanh nghiệp lữ hành có thể tổ chức nhiều lần trong những khoảng thời gian khác nhau, lợi nhuận từ một chương trình du lịch với tỉ lệ tương đối cao. Nếu khách đi theo đoàn lớn thì lợi nhuận đạt được cho chuyến đi là rất lớn.

1.1.5. Phân loại.

Mục đích, ý nghĩa của việc phân loại chương trình du lịch:

- Hoàn thiện nội dung chính sách sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành.
- Giúp cho doanh nghiệp lữ hành lựa chọn được các đoạn thị trường mục tiêu cho phù hợp với đặc điểm của từng loại chương trình du lịch.
- Xác định tính hấp dẫn và hiệu quả của từng loại chương trình du lịch để có chính sách đầu tư phù hợp.
- Kết hợp giữa các loại chương trình du lịch để tạo tính hấp dẫn của sản phẩm lữ hành.
- Phân loại chương trình du lịch làm cơ sở cho việc nghiên cứu sản phẩm theo quan điểm marketing.

Có thể phân loại các chương trình du lịch theo một số các căn cứ sau đây:

1.1.5.1. Căn cứ vào nguồn gốc phát sinh

Căn cứ theo tiêu chí này, chương trình du lịch có ba loại: chương trình du lịch chủ động, chương trình du lịch bị động, chương trình du lịch kết hợp.

- *Chương trình du lịch chủ động:* Là loại chương trình mà doanh nghiệp lữ hành chủ động nghiên cứu thị trường, xây dựng các chương trình du lịch, ấn định các ngày thực hiện, sau đó mới tổ chức bán và thực hiện các chương trình. Chỉ có các doanh nghiệp lữ hành lớn, có thị trường ổn định mới tổ chức các chương trình du lịch chủ động do tính mạo hiểm của chúng.

- *Chương trình du lịch bị động:* Là loại chương trình mà khách tự tìm đến doanh nghiệp lữ hành, đề ra các yêu cầu và nguyện vọng của họ. Trên cơ sở đó

doanh nghiệp lựa hành xây dựng chương trình. Hai bên tiến hành thỏa thuận và thực hiện sau khi đã đạt được sự nhất trí của đôi bên. Chương trình du lịch theo loại này thường ít tính mạo hiểm, nhưng số lượng khách ít, doanh nghiệp bị động trong kinh doanh rơi vào tình trạng bị động.

- *Chương trình du lịch kết hợp*: Là sự hòa nhập của hai loại trên đây. Doanh nghiệp lựa hành chủ động nghiên cứu thị trường, xây dựng chương trình du lịch nhưng không ấn định ngày thực hiện. Thông qua các hoạt động tuyên truyền quảng cáo, khách du lịch (hoặc công ty gửi khách) sẽ tìm đến với doanh nghiệp lựa hành. Trên cơ sở các chương trình sẵn có, hai bên tiến hành thỏa thuận và sau đó thực hiện chương trình. Thể loại này tương đối phù hợp với điều kiện thị trường không ổn định và có dung lượng không lớn. Đa số các doanh nghiệp lựa hành tại Việt Nam áp dụng loại chương trình du lịch kết hợp.

1.1.5.2. Căn cứ vào hình thức tổ chức chuyến đi

- *Chương trình du lịch cá nhân*: là chương trình du lịch mà cá nhân tự định ra chuyến hành trình, kế hoạch lưu trú, địa điểm và ăn uống tùy ý. Đây là loại hình khá thịnh hành hiện nay.

- *Chương trình du lịch theo đoàn*: là chương trình được tổ chức theo đoàn với sự chuẩn bị chương trình từ trước hay thông qua tổ chức du lịch (đại lý du lịch, tổ chức công đoàn), mỗi thành viên trong đoàn được thông báo trước chương trình của chuyến đi.

- *Chương trình du lịch ngắn ngày (dưới 7 ngày)*: là các chương trình du lịch được thực hiện trong thời gian ngắn dưới một tuần lễ được coi là du lịch ngắn ngày. Du lịch cuối tuần cũng có thể coi là một dạng của chương trình du lịch ngắn ngày.

- *Chương trình du lịch dài ngày*: Thường là các chuyến đi thám hiểm của các nhà nghiên cứu, các chuyến đi kéo dài trong một tuần đến dưới một năm. Thường vào kỳ nghỉ phép năm hoặc những kỳ nghỉ đông, nghỉ hè.

- *City tour* là chương trình du lịch tham quan trong một thành phố nào đó với nhiều mục đích khác nhau như: Tìm hiểu giá trị văn hóa, xã hội, kinh tế,...

1.1.5.3. Căn cứ vào mức giá

Căn cứ theo tiêu chí này, chương trình du lịch có ba loại: chương trình có mức giá trọn gói, giá của các dịch vụ cơ bản, giá tự chọn.

- Chương trình du lịch theo mức giá trọn gói bao gồm hầu hết các dịch vụ, hàng hóa phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch và giá của chương trình là giá trọn gói. Đây là hình thức chủ yếu của các chương trình du lịch do các công ty lữ hành tổ chức.

- Chương trình du lịch theo mức giá cơ bản chỉ bao gồm một số dịch vụ chủ yếu của chương trình du lịch với nội dung đơn giản. Hình thức này thường do các hãng hàng không bán cho khách du lịch công vụ. Giá chỉ bao gồm vé máy bay, một vài tối ngủ tại khách sạn và tiền taxi từ sân bay đến khách sạn.

- Chương trình du lịch theo mức giá tự chọn: với hình thức này khách du lịch có thể tùy ý lựa chọn các cấp độ chất lượng phục vụ khác nhau với các mức giá khác nhau. Cấp độ chất lượng được xây dựng trên cơ sở thứ hạng khách sạn, mức tiêu chuẩn ăn uống hoặc phương tiện vận chuyển. Khách có thể được lựa chọn từng thành phần riêng rẽ của chương trình hoặc công ty lữ hành chỉ đề nghị lựa chọn các mức giá khác nhau của cả một chương trình tổng thể. Loại này đáp ứng đúng các mong muốn của từng cá nhân khách du lịch, nhưng rất khó khăn và phức tạp trong việc tổ chức và thực hiện của doanh nghiệp lữ hành.

1.1.5.4. Căn cứ vào mục đích của chuyến du lịch và loại hình du lịch

Mỗi mục đích của chuyến đi và mỗi loại hình du lịch có chương trình du lịch tương ứng. Ví dụ:

- Chương trình du lịch chữa bệnh: là loại chương trình du lịch để điều trị một căn bệnh nào đó. Mục đích đi du lịch là vì sức khỏe, loại hình này gắn với việc chữa bệnh và nghỉ dưỡng tại trung tâm chữa bệnh, các trung tâm được xây dựng bên nguồn nước khoáng, có giá trị, giữa khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và có khí hậu thiết thực.

- Chương trình du lịch theo chuyên đề: (văn hóa, lịch sử, phong tục tập quán). Mục đích chính là nâng cao hiểu biết cho cá nhân, loại hình này thỏa mãn

lòng ham hiểu biết và ham thích nâng cao văn hóa thông qua các chuyến đi du lịch đến những nơi xa lạ để tìm hiểu và nghiên cứu lịch sử, kiến trúc, kinh tế, chế độ xã hội, cuộc sống và phong tục tập quán của đất nước du lịch.

- Chương trình du lịch công vụ MICE (hội họp, khuyến thưởng, hội nghị, triển lãm). Với mục đích là nhằm thực hiện nhiệm vụ công tác hoặc nghề nghiệp nào đó.

- Chương trình du lịch tôn giáo, tín ngưỡng. Thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng đặc biệt của những người theo các tôn giáo khác nhau.

- Chương trình du lịch sinh thái: đây cũng là loại hình du lịch nhằm mục đích nghỉ ngơi, tìm hiểu sự đa dạng sinh học, du lịch về với thiên nhiên.

- Chương trình du lịch thể thao, khám phá, mạo hiểm: (leo núi, lặn biển, đến các bản dân tộc). Xuất hiện do lòng ham mê thể thao, khám phá, tìm hiểu về thế giới xung quanh, nhằm mục đích nâng cao thể chất, phục hồi sức khỏe, thể hiện mình.

- Các chương trình du lịch tổng hợp là sự kết hợp của các loại hình chương trình du lịch trên.

1.1.5.5. Căn cứ vào phương tiện vận chuyển

- Chương trình du lịch bằng đường bộ: ô tô, xe máy, xe đạp,... Đây là loại hình chương trình du lịch phổ biến nhất. Đặc điểm cơ bản của loại hình du lịch này là giá rẻ.

- + Du lịch ô tô là loại hình du lịch chiếm ưu thế nhất so với các phương tiện khác. Hiện nay có tới 80% người Châu Âu đi du lịch bằng ô tô. Cước phí của loại hình du lịch này không cao. Song có nhược điểm là một số du khách thường bị dị ứng khi đi du lịch bằng ô tô. Điều này dẫn đến tâm lý ngần ngại của khách, ảnh hưởng đến quyết định chọn sản phẩm du lịch của họ.

- + Du lịch xe đạp: Rất được ưa chuộng ở Châu Âu, đặc điểm phát triển ở những nước có địa hình bằng phẳng như Hà Lan, Đan Mạch. Loại hình du lịch này rất tiện ích là khách du lịch có thể dễ dàng tiếp cận với người dân bản xứ, có thể di chuyển đến những nơi mà đường xá chưa phát triển, trong khi các loại phương tiện khác khó có thể đến được. Thường được tổ chức trong tuần, sau giờ làm việc, đến những điểm du lịch gần.

- Chương trình du lịch đường thủy, thuyền buồm. Loại hình du lịch này xuất hiện đã lâu. Ngày nay tàu thủy trong du lịch thường là một tổ hợp đảm bảo nhiều loại hình dịch vụ, thỏa mãn nhu cầu của khách về nghỉ ngơi, giải trí, thể thao...

- Chương trình du lịch bằng hàng không: là loại hình du lịch tiên tiến nhất, đáp ứng nhu cầu đi du lịch tới những nước, những vùng xa xôi của du khách.

- Chương trình du lịch bằng đường sắt: xuất hiện ở thế kỷ XIX, được đánh dấu bằng sự phát minh ra đầu máy hơi nước. Loại hình này chi phí thấp nên thu hút được đông đảo người tham gia. Song, nhược điểm là có tính cơ động thấp, tuyến đường không tiếp cận với điểm du lịch nên phải kết hợp với các phương tiện khác để trung chuyển khách.

Sự phân loại trên chỉ mang tính chất tương đối. Trên thực tế hầu như không có chương trình du lịch nào được tổ chức đơn thuần theo một loại hình cụ thể.

1.1.6. Quy trình xây dựng một chương trình du lịch

Chương trình du lịch khi được xây dựng phải đảm bảo những yêu cầu chủ yếu như tính khả thi, phù hợp với nhu cầu của thị trường, đáp ứng những mục tiêu của công ty lữ hành, có sức lôi cuốn thúc đẩy khách du lịch ra quyết định mua chương trình. Để đạt được những yêu cầu đó, chương trình du lịch được xây dựng theo quy trình gồm các bước sau đây:

1.1.6.1. Nghiên cứu nhu cầu thị trường

Nghiên cứu thị trường là một bước vô cùng quan trọng, nếu công tác nghiên cứu thị trường được làm tốt, nó cung cấp đầy đủ thông tin chính xác để giúp người làm marketing đưa ra một chiến lược phù hợp và do đó mang lại hiệu quả cao. Ngược lại, nếu công tác nghiên cứu thị trường thu thập về những thông tin không chính xác, không phản ánh đúng tình hình thực tế thị trường, do không dựa trên cơ sở thông tin vững chắc nên quyết định được đưa ra sẽ không sát với thực tế, dẫn đến hoạt động marketing không hiệu quả, lãng phí nhân vật lực.

Khi nghiên cứu nhu cầu của thị trường cần chú ý đến:

+ Động cơ đi du lịch của du khách để lựa chọn tuyến điểm phù hợp.

+ Khả năng thanh toán và khả năng chi tiêu của du khách để đưa ra mức giá phù hợp.

+ Đặc điểm kinh tế, xã hội và tập quán tiêu dùng của du khách để đưa lựa chọn chất lượng và chủng loại các dịch vụ cũng như việc tổ chức các hoạt động tham quan du lịch trong chương trình cho phù hợp.

+ Các chỉ tiêu về thời gian dành cho du lịch (độ dài và thời điểm) sẽ quyết định độ dài và thời điểm thực hiện chương trình du lịch.

+ Tần số đi du lịch, thời gian trung bình cho một chuyến du lịch, các tuyến điểm du lịch ưa thích

1.1.6.2. Nghiên cứu khả năng đáp ứng

Nghiên cứu khả năng đáp ứng nhằm đảm bảo tính khả thi của chương trình du lịch. Nội dung nghiên cứu gồm:

- Giá trị tài nguyên du lịch:

Nghiên cứu 2 loại tài nguyên, là tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch tự nhiên của điểm đến được xác định trong chương trình du lịch, từ đó xác định được những điểm hấp dẫn của từng loại tài nguyên.

Căn cứ vào giá trị đích thực, sự nổi tiếng, uy tín của tài nguyên. Giá trị của tài nguyên du lịch chính là những công nhận của xã hội như công nhận của UNESCO của quốc gia, của địa phương và truyền miệng. Giá trị của tài nguyên phải thỏa mãn nhu cầu, thị hiếu thẩm mỹ,... của khách du lịch.

Nghiên cứu sự phù hợp của giá trị tài nguyên du lịch đối với mục đích của chương trình du lịch, phải đáp ứng những trông đợi của khách, phù hợp với đặc điểm tiêu dùng của du khách.

Nghiên cứu tình hình chính trị, an ninh trật tự, điều kiện đi lại của khu vực có tài nguyên.

- Các nhà cung cấp:

Hoạt động kinh doanh lành hành của doanh nghiệp muốn phát triển được thì phải có sự tham gia đầy đủ của các nhà cung cấp. Bởi chính các nhà cung cấp

bảo đảm cung ứng những yếu tố đầu vào để các nhà kinh doanh lữ hành liên kết các dịch vụ mang tính đơn lẻ của từng nhà cung cấp thành dịch vụ du lịch hoàn chỉnh và làm tăng giá trị sử dụng của chúng để bán cho khách du lịch với mức giá hợp yêu cầu, mức giá phải thấp hơn so với giá mà khách du lịch mua từng dịch vụ đơn lẻ gộp lại, tiết kiệm được thời gian, dễ dàng trong việc tìm kiếm thông tin, lựa chọn sản phẩm phù hợp với đặc điểm tiêu dùng du lịch của họ.

1.1.6.3. Xác định khả năng và vị trí của doanh nghiệp lữ hành

Khả năng và tài chính của doanh nghiệp lữ hành được thể hiện trên nhiều khía cạnh: tiềm lực tài chính, khả năng và kinh nghiệm tổ chức, mối quan hệ với các cơ quan hữu quan và các nhà cung cấp, nguồn nhân lực, hiểu biết của doanh nghiệp về đối tác cũng như luật pháp và thông lệ trong kinh doanh tại các thị trường mới, khả năng khai thác thị trường khách, uy tín của doanh nghiệp, mức độ cạnh tranh trên thị trường... Doanh nghiệp cần có sự đánh giá khách quan để biết được vị trí của mình trên thị trường để từ đó có thể lựa chọn tổ chức thực hiện các chương trình du lịch phù hợp với khả năng.

1.1.6.4. Xây dựng mục đích, ý tưởng (chủ đề) của chương trình du lịch

Chủ đề của chương trình được người xây dựng đưa ra dựa trên ý tưởng về sản phẩm, xuất phát từ mục đích của chuyến đi hay tiềm năng của tài nguyên du lịch. Chủ đề của chương trình du lịch thường thể hiện ở tên gọi của chương trình sao cho lôi cuốn được sự chú ý, gợi cảm, dễ nhớ và nhất thiết trong nội dung phải thể hiện một số điều mới lạ. Ý tưởng của chương trình là sự kết hợp cao nhất, sáng tạo nhất giữa nhu cầu của khách du lịch và tài nguyên. Ý tưởng mới sẽ tạo ra một tên gọi lôi cuốn và trong một chừng mực nào đó sẽ tạo ra loại hình du lịch mới.

1.1.6.5. Xác định giới hạn quỹ thời gian của chương trình

Giới hạn quỹ thời gian của chương trình chính là khoảng thời gian cho phép chương trình kéo dài trong bao lâu, hay nói cách khác chính là độ dài thời gian của chương trình du lịch. Thông thường giới hạn này không vượt quá quỹ thời gian rỗi của du khách.

1.1.6.6. Xây dựng tuyến hành trình cơ bản, bao gồm những điểm du lịch chủ yếu bắt buộc của chương trình

Hệ thống tài nguyên du lịch rất đa dạng và phong phú, tuy nhiên trong chương trình du lịch, doanh nghiệp lữ hành chỉ lựa chọn một số tài nguyên du lịch nhất định. Để lựa chọn các tài nguyên du lịch đưa vào khai thác, sử dụng trong các chương trình, doanh nghiệp lữ hành thường căn cứ vào các yếu tố sau đây:

- Tính chất, ý nghĩa của tài nguyên du lịch.
- Giá trị đích thực của tài nguyên du lịch.
- Sự nổi tiếng của tài nguyên du lịch.
- Sự phù hợp của tài nguyên du lịch đối với mục đích đi du lịch của du khách.
- Khả năng liên kết với các tuyến điểm du lịch khác.
- Môi trường tự nhiên, xã hội của khu vực có tài nguyên du lịch: khí hậu; tình hình an ninh; trật tự xã hội; chủ trương chính sách, quy định của nhà nước về du lịch; dịch bệnh...

1.1.6.7. Xây dựng phương án vận chuyển

Doanh nghiệp lữ hành xác định phương án có thể vận chuyển khách tham quan du lịch trên tuyến hành trình đã được xây dựng. Trên cơ sở đó, người xây dựng chương trình du lịch sẽ lựa chọn phương án vận chuyển tối ưu bao gồm lộ trình chi tiết, các điểm dừng, phương tiện giao thông sử dụng cho chương trình... Phương án vận chuyển tối ưu thông thường được hiểu là phương án có mức độ an toàn cao, chi phí thấp, tiết kiệm thời gian và đem lại sự tiện nghi nhất cho khách. Để chủ động trong quá trình thực hiện thì ngoài phương án vận chuyển tối ưu, các doanh nghiệp lữ hành cần xây dựng một số phương án vận chuyển dự phòng để thay thế khi cần thiết.

1.1.6.8. Xây dựng phương án lưu trú, ăn uống và các dịch vụ bổ sung khác

Khi quyết định lựa chọn các cơ sở lưu trú để đưa vào chương trình du lịch, doanh nghiệp lữ hành căn cứ vào các yếu tố sau: Quy mô vị trí và thứ hạng; kiến trúc; mức giá; danh tiếng của khách sạn; mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ

hành với khách sạn; đội ngũ nhân viên phục vụ; trang thiết bị và các dịch vụ; mức độ vệ sinh.

Khi lựa chọn phương án ăn uống cho các chương trình du lịch, doanh nghiệp lữ hành thường căn cứ vào các tiêu thức sau: Vị trí của nhà hàng; thực đơn (tính chất, sự phong phú, các món ăn đặc sản, tính ổn định của thực đơn); quy mô của nhà hàng; mức độ vệ sinh; phương thức phục vụ; thời gian phục vụ ăn uống; danh tiếng của nhà hàng; kiến trúc bài trí; giá cả; mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành với nhà hàng...

1.1.6.9. Những điều chỉnh, bổ sung tuyến hành trình, chi tiết hóa chương trình với các hoạt động tham quan, nghỉ ngơi, giải trí

Lịch trình chi tiết của chương trình du lịch được xây dựng dựa trên cơ sở kết nối các phương án tham quan, vận chuyển, lưu trú, ăn uống và các hoạt động khác. Lịch trình chi tiết của chương trình du lịch thể hiện một cách cụ thể nhất về thời gian, địa điểm, các hoạt động tham quan du lịch, nghỉ ngơi, giải trí, số lượng và chất lượng các dịch vụ có trong chương trình... Một lịch trình hoàn chỉnh phải đảm bảo yêu cầu mọi chi tiết dù nhỏ nhất cũng đã được cân nhắc và hướng dẫn viên chỉ cần tiến hành theo đúng kịch bản khi thực hiện chuyến du lịch.

1.1.6.10. Thử nghiệm chương trình

Tiến hành “chạy” thử chương trình du lịch sau khi đã được xây dựng hoàn chỉnh. Việc thử nghiệm chương trình du lịch giúp cho doanh nghiệp lữ hành thấy được những điểm mạnh của chương trình khi tiến hành thực hiện trên thực tế, đồng thời việc thử nghiệm chương trình du lịch còn giúp cho doanh nghiệp phát hiện ra những điểm còn hạn chế trong chương trình, để từ đó doanh nghiệp có những phương án cụ thể làm giảm những hạn chế đó, góp phần làm cho chương trình du lịch của doanh nghiệp được tốt hơn.

1.1.6.11. Xác định giá thành và giá bán của chương trình

Giá thành (Z) của chương trình du lịch bao gồm toàn bộ những chi phí trực tiếp(chi phí thực sự) mà doanh nghiệp lữ hành phải chi trả để tiến hành thực hiện chương trình du lịch.

Giá bán (G) của một chương trình du lịch là giá mà các doanh nghiệp lữ hành bán chương trình đó cho một khách hay cả đoàn khách.

1.1.6.1.12. Xây dựng các điều kiện, điều khoản, giới hạn, quy định

Các quy định của một chương trình du lịch có mục đích hướng dẫn, giúp đỡ khách hiểu biết thêm về hình thức tổ chức, cách thức đăng ký tại chỗ cũng như nội dung chương trình. Đồng thời những quy định này mang ý nghĩa pháp lý như những điều khoản về trách nhiệm của doanh nghiệp lữ hành cũng như của khách du lịch. Nội dung các quy định của chương trình du lịch mang tính chất truyền thống, mặc dù điều khoản cụ thể phụ thuộc vào mức giá, thời gian, tính chất của từng chương trình du lịch. Các trường hợp bất khả kháng. Theo thông lệ thì các quy định của một chương trình du lịch trọn gói gồm những điểm chủ yếu sau:

- Nội dung, mức giá của chương trình du lịch.
- Những quy định về giấy tờ, visa, hộ chiếu, xuất nhập cảnh.
- Những quy định về vận chuyển, lưu trú, ăn uống,...
- Những quy định về đăng ký đặt chỗ, tiền đặt trước, chế độ phạt khi hủy bỏ, hình thức và thời hạn thanh toán.
- Trách nhiệm của doanh nghiệp lữ hành.

Một số điểm cần lưu ý khi xây dựng chương trình du lịch

Khi xây dựng chương trình du lịch phải chú ý tới một số điểm cơ bản như sau:

- Chương trình du lịch phải có tiến độ hợp lí, các hoạt động không nên quá nhiều, gây mệt mỏi cho du khách.
- Đa dạng hóa các loại hình hoạt động, tránh sự đơn điệu tạo cảm giác nhàm chán cho du khách.
- Chú ý tới các hoạt động đón tiếp đầu tiên và các hoạt động đưa tiễn cuối cùng – hai khâu quan trọng nhất nhằm tạo ra và lưu giữ ấn tượng về chuyến đi cho du khách.

- Các hoạt động “team building” hoặc hoạt động tập thể tổ chức vào buổi tối cần thực hiện tốt khâu chuẩn bị và có thời gian hợp lý vì du khách đã có một ngày dài di chuyển và tham quan, họ muốn được nghỉ ngơi sớm.

- Trong những điều kiện cho phép có thể đưa ra các chương trình tự chọn cho du khách.

- Phải có sự cân đối giữa khả năng về thời gian, tài chính... của khách với nội dung và chất lượng của chương trình. Đảm bảo sự hài hòa giữa mục đích kinh doanh với yêu cầu du lịch của du khách.

1.2. Du lịch tình nguyện

1.2.1. Khái niệm

1.2.1.1. Tình nguyện

Theo tổ chức Unesco: “Tình nguyện viên là một người hoặc một nhóm người sử dụng thời gian, sức lực, kỹ năng, hiểu biết của mình để đóng góp cho cộng đồng, vì những mục đích tốt, từ đó để đạt được các kỹ năng, hiểu biết mới”.

Đôi lúc chúng ta hiểu đơn giản tình nguyện là tự nguyện nhưng thực ra tự nguyện chỉ là một yếu tố nhỏ trong tình nguyện. Tự nguyện là tinh thần tự giác tham gia một việc gì đó mang tính chất cá nhân nhiều hơn. Dựa trên tinh thần tự nguyện chúng ta làm những việc có ích cho người khác, cho cộng đồng, thì đó là tình nguyện.

Tình nguyện được hiểu đầy đủ là một hoạt động không đặt ra lợi ích vật chất, không mang lợi ích cá nhân, được làm với tinh thần tự nguyện và đem lại lợi ích cho người khác.

Làm tình nguyện là vì người khác, vì những người cần sự giúp đỡ, mà những người đó thường là những số phận kém may mắn, là những đứa trẻ mồ côi, người khuyết tật, người già cô đơn. Tiếp xúc với họ, giúp đỡ họ dù chỉ là những việc rất nhỏ, cũng sẽ thấy mình có ích.

1.2.1.2. Du lịch tình nguyện

Du lịch tình nguyện là hình thức du lịch dành cho những người tận dụng kỳ nghỉ của mình để tham gia công tác từ thiện hay các chương trình, dự án hỗ trợ cộng đồng ở các quốc gia là điểm đến du lịch.

Du lịch tình nguyện là một hình thức du lịch đang phát triển toàn cầu, được thiết kế nhằm cung cấp cho các du khách đồng thời kết hợp hoạt động du lịch với các hoạt động tình nguyện theo các định hướng khác nhau mang lại lợi ích cho cộng đồng.

Theo Jason Rolan - giám đốc công ty Bắc – Đông ở Thái Lan: Du lịch tình nguyện là một loại hình mở rộng của các loại hình du lịch trọn gói theo chuẩn hiện nay. Nó sẽ không hoàn toàn thay thế những loại hình đang có mà chỉ thêm vào, góp phần giúp thị trường du lịch ổn định.

Đây là một loại hình du lịch kết hợp có khá mới mẻ với du khách. Mục đích chính của chuyến đi là du khách được tham gia vào các hoạt động tình nguyện tại nơi đến, mong muốn góp phần nhỏ công sức vào sự phát triển của cộng đồng, bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên và cải thiện môi trường sống. Các hoạt động như thu gom rác thải, chăm sóc động vật quý hiếm tại các vườn quốc gia, dạy học cho các em nhỏ mồ côi,... Xét về góc độ tương quan loại hình, du lịch tình nguyện hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững, đây là hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, hướng tới mục tiêu cao nhất là phát triển bền vững...

Tuy nhiên, so với du lịch sinh thái, về cách thức tổ chức thực hiện, du lịch tình nguyện có một số điểm khác biệt. Một là, du lịch tình nguyện chỉ được khai thác trên những địa bàn có đặc thù, phù hợp với công việc tình nguyện, như những nơi còn kém phát triển, cần có sự chung tay góp sức giúp đỡ. Hai là, sự hấp dẫn của du lịch tình nguyện chính là việc tham gia các dự án vì cộng đồng, du khách sẽ lao động và cống hiến một cách tự nguyện công sức và trí lực của mình cho các dự án tình nguyện trong chuyến du lịch.

1.2.2. Đặc điểm

1.2.2.1. Đặc điểm về du khách

Khách du lịch tình nguyện thường được yêu cầu phải có thời gian rỗi và tiền để chi tiêu cho những sự nỗ lực phát triển bền vững. Khách du lịch tình nguyện thường trả một khoản nhiều hơn khách du lịch trung bình phải trả cho một kỳ nghỉ khi đến với một địa điểm tương đương.

Thị trường du lịch tình nguyện bao gồm các du khách từ nhiều nhóm nhân khẩu học và đặc điểm cá nhân. Các học sinh trường cấp 3 và các sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng là thành phần chính của thị trường. Điều này lý giải tại sao ngày càng nhiều những chương trình phát triển tuổi trẻ được tích hợp trong các chương trình tình nguyện. Ví dụ như tổ chức phi lợi nhuận YCI (Youth Challenge International), cung cấp các cơ hội hơn 4.000 người trong độ tuổi từ 17 đến 25 ở khắp nơi trên thế giới để làm việc với những dự án khác nhau trên 30 quốc gia.

1.2.2.2. Đặc điểm về điểm đến

Những nơi phù hợp với loại hình du lịch tình nguyện thường là những vùng có điều kiện kinh tế còn hạn chế, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên những vùng này phải có sự hấp dẫn lôi cuốn du khách bởi các yếu tố về mặt tự nhiên cũng như về các nét văn hóa độc đáo và đặc sắc. Mặt khác, những nơi trong thành phố cũng là điểm đến hấp dẫn của loại hình du lịch này, ví dụ như : trung tâm bảo trợ, những ngôi làng thuộc phạm vi ngoại thành (với những di tích nổi tiếng và phong cảnh đẹp),...

1.2.2.3. Sự tham gia vì cộng đồng

Tham gia loại hình du lịch này là cách để du khách tiếp cận trực tiếp với các đối tượng thực sự cần được giúp đỡ, từ sự tiếp cận đó du khách có thể sẽ thay đổi cách nghĩ của mình bằng cách họ sẽ tham gia vào các hoạt động mang tính tình nguyện để mang đến cho cộng đồng những điều thực sự tốt đẹp.

1.2.2.4. Sự trải nghiệm, học hỏi

Du khách được học hỏi các kỹ năng sống thông qua các hoạt động tình nguyện, cảm thấy chuyến hành trình của mình thật sự có ý nghĩa và bổ ích, không chỉ được du ngoạn ngắm cảnh thiên nhiên mà du khách còn học được nhiều điều từ chính việc làm tình nguyện của mình như: biết cách chăm sóc người khác, biết sống vì cộng đồng và đặc biệt hơn là biết cách đi du lịch một cách có trách nhiệm, góp phần phát triển du lịch một cách bền vững.

1.2.2.5. Sự tương tác/ trao đổi

Người dân địa phương và du khách trao đổi một cách trực tiếp với nhau thông qua các hoạt động tình nguyện và các hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch tại điểm đến, điều này sẽ giúp cho người dân và du khách hiểu về nhau hơn, thu ngắn khoảng cách giữa du khách và cư dân bản địa.

1.2.3. Vai trò của loại hình du lịch tình nguyện

1.2.3.1. Đối với du khách

Khi tham gia một chương trình du lịch có sự kết hợp với các hoạt động tình nguyện, du khách có cơ hội được khám phá những điều mới mẻ và lý thú tại điểm đến, được nghỉ ngơi, thư giãn sau những ngày làm việc và học tập căng thẳng. Mặt khác cũng có cơ hội được hòa mình với cuộc sống của cư dân bản địa tại điểm đến du lịch, điều này thực sự mang lại ý nghĩa cho chuyến hành trình hành trình của du khách. Một tỷ lệ lớn những người trải nghiệm công tác tình nguyện trong kỳ nghỉ đều cảm thấy yêu thích và tình nguyện làm công tác này lâu dài, hơn thế nữa, họ cho rằng cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn khi chuyến du hành của họ góp phần vào sự phát triển của cộng đồng.

Các hoạt động tình nguyện của du khách trong chuyến hành trình thực sự có ích, lợi ích giữa người dân địa phương và du khách, trong khi mang lại sự phát triển cộng đồng, thì chính du khách được trải nghiệm một sự tương tác trực tiếp với người dân bản địa, từ đó tạo ra những thay đổi về các giá trị, ý nghĩa, và cách sống của họ. Đó là một tác động đáng kể đối với sự phát triển cá nhân. Họ thường cảm thấy có quyền lực, cảm thấy rằng họ làm được một sự khác biệt và trở nên tự tin hơn về những suy nghĩ và niềm tin của họ.

Du lịch tình nguyện cũng là cách để du khách tự chăm sóc bản thân. Bởi lẽ, hầu hết mọi người đều cảm thấy hài lòng khi giúp đỡ người khác, theo các nghiên cứu khoa học, chính hoạt động tình nguyện đã tạo ra những lợi ích lành mạnh, giảm buồn chán, tăng cường cảm giác phấn khởi, giảm những cơn đau kinh niên. Các khảo sát cũng cho thấy những cơn đau đớn về thể chất, cảm giác thất vọng và bất ổn nói chung đều giảm ở những người thường xuyên tham gia hoạt động tình nguyện.

Các hoạt động tình nguyện trong chương trình du lịch còn giúp cho du khách có thêm được những hiểu biết nhất định về các giá trị văn hóa truyền thống cũng như các phong tục đặc trưng của cư dân bản địa, thông qua việc, các du khách tham gia hỗ trợ vào các hoạt động thường ngày của người dân.

Có thể nói du lịch tình nguyện ra đời góp phần làm thay đổi ý thức của du khách khi tham gia chương trình du lịch tình nguyện, họ sẽ đi du lịch một cách có trách nhiệm hơn, có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng như bảo vệ các đối tượng tham quan, từ đó du lịch sẽ phát triển bền vững hơn.

Việc đi du lịch kết hợp với các hoạt động tình nguyện giúp cho du khách có được những trải nghiệm chân thực hơn, tăng cường kiến thức và tương tác với những nét văn hóa khác nhau tại các điểm đến khác nhau.

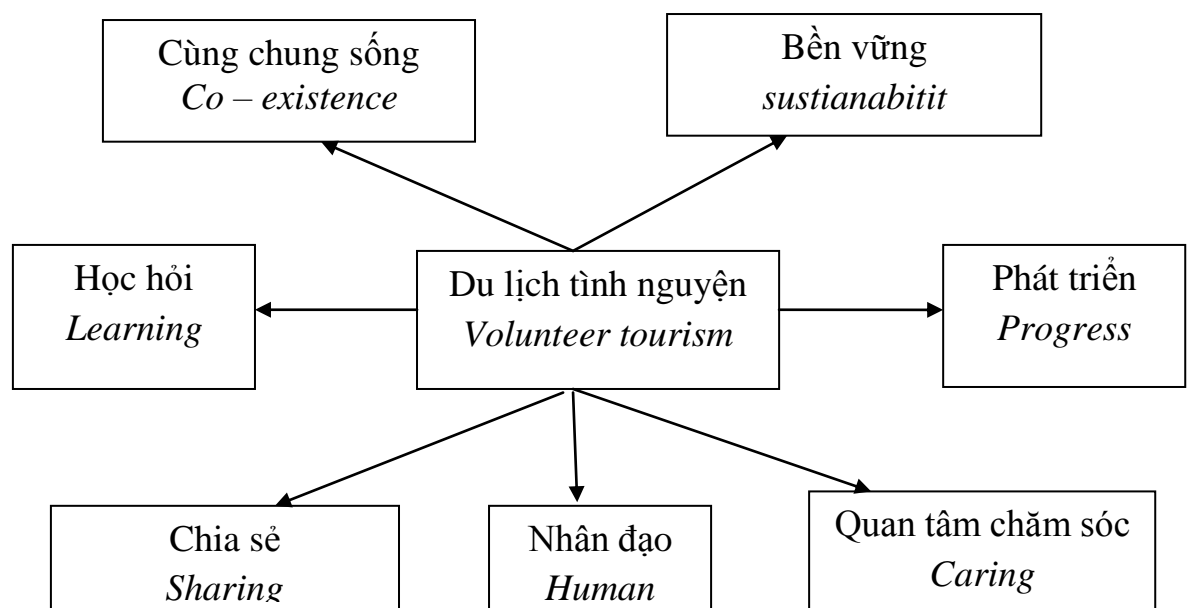
1.2.3.2. Đối với điểm đến

Lợi ích của du lịch tình nguyện đối với cộng đồng người dân tại điểm đến là rất lớn. Các hoạt động tình nguyện của du khách có thể giúp thực hiện các mục tiêu như xóa đói giảm nghèo, nâng cao sức khỏe, bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản thế giới,... Các việc làm cụ thể của các hoạt động này như: khôi phục lại nhà cửa sau thiên tai, dịch bệnh; đào tạo kỹ năng sống và làm việc cho người thất nghiệp; bồi dưỡng kiến thức cho trẻ em nghèo ở các vùng quê; hay đơn giản chỉ là những hành động hết sức thường ngày như: nhặt rác tại bãi biển; tới thăm và tặng quà các cụ già, những trẻ em bị bỏ rơi ở các trung tâm bảo trợ.

Lợi ích cho cá nhân hoặc gia đình: Lưu trú tại nhà dân mang lại doanh thu trực tiếp chuyển tới gia đình, đòi hỏi người dân phải có những kỹ năng quản lý phù hợp. Cộng đồng địa phương nhờ thế cũng sẽ hưởng lợi thông qua những khoản doanh thu trực tiếp cho các thành viên của cộng đồng. Hơn nữa, việc nâng cấp nơi ở thường xuyên giúp giảm thiểu được chi phí.

Đối với góc độ quản lý nhà nước: Giúp giảm thiểu sự “ rò rỉ” doanh thu từ du lịch ra ngoài đất nước, tránh căng thẳng xã hội và bảo tồn những giá trị truyền thống địa phương. Với những nước công nghiệp hóa, đây là loại hình du lịch rất lý tưởng với những du khách muốn có mối quan hệ gần gũi với người dân địa phương

Du lịch tình nguyện là hình thức du lịch mang những ý nghĩa hết sức nhân văn, không những thế loại hình du lịch này còn có tương tác qua lại với các yếu tố khác để góp phần làm cho cuộc sống thêm tốt đẹp. Sơ đồ sau thể hiện mô hình đầu vào – đầu ra của loại hình du lịch tình nguyện



Sơ đồ: Mô hình đầu vào – đầu ra của du lịch tình nguyện

- Du lịch tình nguyện là loại hình du lịch thể hiện tình nhân đạo, tinh thần đoàn kết của những người cùng chung sống trong một đất nước, hoạt động

tình nguyện giúp cho những con người ở những tầng lớp khác nhau gần lại với nhau hơn.

- Tham gia chương trình du lịch tình nguyện du khách được chung sống cùng cộng đồng địa phương tại điểm đến, tạo điều kiện cho du khách tiếp xúc hiểu những nét văn hóa sinh hoạt hằng ngày đặc sắc và độc đáo của cư dân địa phương.

- Du khách được học hỏi cũng như tích lũy được thêm các kỹ năng mềm nhằm giúp bản thân phát triển một cách toàn diện hơn.

- Các hoạt động trong chương trình du lịch tình nguyện góp phần chia sẻ những khó khăn của cộng đồng, mang đến cho cộng đồng cuộc sống tươi đẹp hơn.

- Du lịch tình nguyện cũng là hình thức để du khách được thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của mình đến những số phận kém may mắn trong xã hội, giúp họ phần nào tự tin hơn trong cuộc sống.

- Du lịch tình nguyện góp phần làm cho xã hội phát triển tốt đẹp hơn.

- Một trong những mục tiêu của du lịch bền vững là cải thiện đời sống của người dân địa phương, du lịch tình nguyện là loại hình du lịch đã phần nào làm được điều đó, góp phần phát triển du lịch một cách bền vững trong tương lai.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 của khóa luận tác giả đã trình bày các nội dung cơ bản làm cơ sở lý luận cho đề tài như trình bày khái niệm về chương trình du lịch và loại hình du lịch tình nguyện, đặc điểm, phân loại và vai trò của chương trình du lịch cũng như đặc điểm, ý nghĩa của loại hình du lịch tình nguyện. Đây chính là cơ sở lý luận, tiền đề quan trọng để làm chương 2 và giúp tác giả triển khai chương 3 của bài khóa luận.

CHƯƠNG 2

TÌM HIỂU NHU CẦU DU LỊCH VÀ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN CỦA SINH VIÊN KHOA VĂN HÓA DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

2.1. Đôi nét về Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Trường Đại học Dân lập Hải Phòng được thành lập năm 1997 dưới ánh sáng của nghị quyết TW 2 khóa 8 và nghị quyết 04 Thành ủy Hải Phòng về xã hội hóa giáo dục. Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 792/TTg cho phép thành lập Trường Đại học Dân lập Hải Phòng. Trường Đại học Dân lập Hải Phòng là cơ sở đào tạo đại học, chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trụ sở của trường đặt tại Thành phố Hải Phòng. Hệ thống văn bằng của Đại học Dân lập Hải Phòng nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia.

Nhà trường hoạt động theo pháp luật, theo quy chế đại học dân lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục – đào tạo phê duyệt. Đây là trường Đại học dân lập đầu tiên của Hải Phòng nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học – kỹ thuật cho thế kỷ 21, đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập và nâng cao trình độ của nhân dân Hải Phòng và miền Duyên hải.

Ra đời trong thời gian rất ngắn, nhưng dưới sự dìu dắt của Thầy Hiệu trưởng GS.TS.NSƯT. Trần Hữu Nghị, Nhà trường đã được đông đảo người dân Hải Phòng chào đón và ủng hộ. Trải qua 15 năm với biết bao thử thách, thăng trầm trong cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa quan điểm vụ lợi và không vụ lợi, giữa những con người chỉ vì quyền lợi cá nhân và những người vì Xã hội hóa, để đến hôm nay, thành quả mà tập thể cán bộ lãnh đạo, giảng viên, nhân viên và các thế hệ sinh viên đạt được là một ngôi trường đào tạo có uy tín, dẫn đầu khối các trường ngoài công lập, đóng góp một phần vào sự phát triển cả

nền giáo dục đất nước, là minh chứng sinh động khẳng định đường lối xã hội hóa giáo dục của Đảng Là đúng đắn.

Sứ mạng của Nhà trường: “Coi trọng sự năng động và sáng tạo, kiến thức và trí tuệ, tính nhân văn và trách nhiệm với xã hội, Đại học Dân lập Hải Phòng luôn nỗ lực không ngừng nhằm cung cấp cơ hội học tập có chất lượng tốt nhất giúp sinh viên phát triển toàn diện trí lực, thể lực và nhân cách. Sinh viên tốt nghiệp của trường là người hiểu rõ bản thân, làm chủ và sử dụng sáng tạo kiến thức phục vụ cộng đồng và xã hội.”

Với phương châm “Chất lượng đào tạo là sự sống còn của nhà trường”, bằng tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và tận dụng tốt mọi thời cơ, cùng với sự giúp đỡ của các doanh nghiệp nên chỉ trong một thời gian ngắn nhà trường đã xây dựng được cơ sở vật chất khang trang hiện đại đáp ứng công tác giáo dục toàn diện các thế hệ sinh viên.

Từ năm 1998 đến năm 2002, nhà trường đã tập trung mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và trong giai đoạn này nhà trường đã có được một cơ ngơi bề thế với khu giảng đường gồm 1 tòa nhà 6 tầng , 3 tòa nhà 3 tầng và 1 tòa hiệu bộ. Năm 2002, trường đã lắp đặt hệ thống camera cho 100% các phòng học, nối mạng nội bộ, mạng internet trong toàn trường.

Mặc dù đã trải qua muôn vàn khó khăn và thử thách, thầy và trò trường Đại học Dân lập Hải Phòng vẫn một lòng đoàn kết, vững tay chèo lái, đưa con thuyền mang thương hiệu “Đại học dân lập Hải Phòng” cập bến bờ của thành công và tạo dựng uy tín. Cho đến nay, trường đã có khu giảng đường hiện đại với 5 tòa nhà từ 4 – 6 tầng với tổng số trên 140 phòng học, phòng thí nghiệm, phòng hội thảo,... Tất cả đều được trang bị đầy đủ nhu cầu nghe giảng và thực hành của sinh viên như màn chiếu, camera, projector, điều hòa nhiệt độ,... Thư viện với trên 62.000 đầu sách, 82.000 tài liệu điện tử Elib, 85.000 tài liệu điện tử ProQuset đáp ứng yêu cầu phục vụ sinh viên. Đây là thư viện đầu tiên ở Hải Phòng sử dụng phần mềm Libol vào công tác quản lý; toàn trường được nối mạng nội bộ, mạng internet và wifi miễn phí phủ sóng. Khu liên hợp thể dục thể

thao – khách sạn sinh viên với 5 hạng mục công trình như bể bơi thông minh theo công nghệ của Pháp, sân vận động, nhà tập đa chức năng, khu nội trú – khách sạn sinh viên, nhà ăn có sức chứa 1.500 chỗ/ca. Khách sạn sinh viên dành cho sinh viên nội trú, có đầy đủ tiện nghi khép kín, được lắp đặt các thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời cung cấp nước nóng đến từng phòng cho sinh viên...

Đại học Dân lập Hải Phòng là trường đại học đa ngành, đa nghề, đa hệ, có cơ sở vật chất hiện đại, với đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn cao, cung cấp cơ hội học tập tốt nhất cho sinh viên. Hiện nay trường có hơn 620 cán bộ, giảng viên, nhân viên, trong đó 338 cán bộ, giảng viên, nhân viên cơ hữu, số giảng viên là 244 người với 7 Giáo sư, 8 Phó giáo sư, 3 Tiến sĩ khoa học, 28 Tiến sĩ và 136 Thạc sĩ, 21 nghiên cứu sinh và 25 người đang học cao học đảm nhận 80% khối lượng giảng dạy đã đào tạo và cung cấp cho xã hội gần 15.000 kỹ sư, cử nhân có chất lượng; đang đào tạo hơn 8.000 sinh viên góp phần quan trọng vào thành công của sự nghiệp đổi mới và công tác xã hội hóa giáo dục của đất nước. Theo con số thống kê thì có rất nhiều sinh viên ra trường giữ các trọng trách cao trong xã hội, hàng trăm sinh viên đã học tiếp lên Thạc sĩ và Tiến sĩ.

Năm 2009, Đại học dân lập Hải Phòng được Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục công nhận là 1 trong 20 trường đại học đầu tiên trong cả nước đạt chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia và được bình chọn là một trong một trăm thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2009. Với mục đích “phục vụ” sinh viên chứ không làm “dịch vụ”, tất cả các hoạt động đều vì mục đích xã hội hóa, vì chất lượng đào tạo và làm cho sinh viên cảm thấy tự hào và hăng say học tập, năng động, bản lĩnh khi ra trường. Kể từ năm 2008 – 2009, nhà trường đã đưa học chế tín chỉ áp dụng vào một số ngành và cho đến nay đã áp dụng cho tất cả các ngành. Hiện nay, nhà trường đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho 100% các ngành.

Để nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ, các chương trình đào tạo đã chính thức đưa 2 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh theo chuẩn TOEIC, tiếng Trung theo chuẩn HSK và chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế để xét điều kiện

làm tốt nghiệp cho sinh viên. Để được làm tốt nghiệp sinh viên phải đạt điểm TOEIC là 600 với các ngành kinh tế, văn hóa và 550 đối với các ngành kỹ thuật và công nghệ.

Nhằm từng bước hội nhập, nhà trường đã liên kết đào tạo – nghiên cứu khoa học với các trường đại học của các nước như Trung Quốc, Singapore, Malaysia; mở lớp đào tạo cử nhân tài năng theo chuẩn quốc tế; gửi cán bộ, giảng viên đi đào tạo Tiến sĩ tại các nước như Úc, Nhật, Trung Quốc, Đức, Nga... Xây dựng môi trường hợp tác làm việc, quan hệ bình đẳng, dân chủ, cởi mở, thân thiện, đối xử với nhau trên tinh thần đoàn kết thân ái, xây dựng nét đẹp văn hóa học đường, giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp cũng là nét đặc trưng của nhà trường từ ngày thành lập đến nay. Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách, ổn định cuộc sống để mọi người yên tâm phấn khởi công tác, gắn bó lâu dài với nhà trường cũng là điểm nổi bật của nhà trường trong suốt những năm qua. Với sinh viên, nhà trường cũng luôn đồng hành, hỗ trợ để các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn không phải bỏ học giữa chừng.

Trường Đại học Dân lập Hải Phòng gồm 26 đơn vị trực thuộc: Khoa điện – điện tử, Khoa Môi trường, Trường mầm non Hữu Nghị quốc tế, Khoa Văn hóa du lịch, Bộ môn cơ bản – cơ sở, Khoa Xây dựng, Khoa Quản trị kinh doanh, Ban quản lý dự án xây dựng cơ sở 2, Phòng quan hệ công chúng và hợp tác quốc tế, Ban thanh tra, Khoa ngoại ngữ, Ban bảo vệ, Tổ nhà ăn, Phòng y tế, Phòng kế hoạch tài chính, Phòng quản lý khoa học và đào tạo sau đại học, Đảng bộ trường Đại học Dân lập Hải Phòng, Ban công tác sinh viên, Hội sinh viên Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường, Khoa Công nghệ thông tin, Phòng đào tạo, Phòng tổ chức hành chính, Trung tâm thông tin thư viện, Bộ môn Giáo dục thể chất, Ban đảm bảo chất lượng quản lý và ISO.

2.2. Giới thiệu về Khoa Văn hóa du lịch

2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngành Văn hóa du lịch thuộc Bộ môn Hóa – Môi trường được thành lập từ năm 2001. Đến năm học 2007 – 2008, ngành Văn hóa du lịch được tách ra thành Bộ môn Văn hóa du lịch và chính thức trở thành Khoa Văn hóa du lịch ngày 10/6/2011.

Phó trưởng khoa Văn hóa du lịch là Thạc sĩ Đào Thị Thanh Mai, ngoài ra Khoa có 2 Tiến sĩ, 1 Nghiên cứu sinh, 4 Thạc sĩ, 2 Cử nhân.

Ngành Văn hóa du lịch là đơn vị đầu tiên đào tạo cử nhân chính quy về du lịch, văn hóa du lịch trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và khu vực miền Duyên hải Đông Bắc. Ngành đào tạo cử nhân Văn hóa du lịch có kiến thức chuyên môn, có kỹ năng nghiệp vụ, có trình độ ngoại ngữ và khả năng tác nghiệp tốt trên các lĩnh vực du lịch và văn hóa.

11 năm qua, Khoa Văn hóa du lịch đã không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay số giảng viên cơ hữu của khoa đã tăng lên 8 người, ngoài ra Khoa còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ đến từ các trường Đại học, các Viện nghiên cứu có uy tín trong cả nước.

Đến nay, Khoa đã đào tạo được hơn 1.300 Cử nhân Văn hóa du lịch. Sinh viên tốt nghiệp ra trường có khả năng tác nghiệp ở nhiều vị trí khác nhau như: Cán bộ giảng dạy; Điều hành du lịch; Quản lý khách sạn – nhà hàng; Cán bộ nghiên cứu; Hướng dẫn viên du lịch; Phóng viên... Nhiều sinh viên ngành Văn hóa du lịch sau khi ra trường đã nắm giữ những vị trí quan trọng tại các doanh nghiệp, các tổ chức. Điển hình có thể kể đến: Tô Duy Tòng, sinh viên lớp VH705 (khóa 2003- 2007) hiện là Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn Quảng Ninh; Trương Thị Lệ Trang, sinh viên lớp VH701 (khóa 2003 – 2007), hiện nay là phóng viên báo Pháp luật và đời sống, là tác giả ý tưởng Lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng; Nguyễn Thị Hà, sinh viên lớp VH501

(khóa 2001 – 2005), là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên du lịch và tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam (Vietravel) chi nhánh Hải Phòng.

Có thể nói, Khoa văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng là địa chỉ tin cậy về đào tạo nguồn nhân lực du lịch phục vụ sự phát triển của thành phố Hải Phòng và đất nước trong thời kỳ hội nhập.

2.2.2. Các hoạt động của Khoa Văn hóa du lịch

2.2.2.1. Các hoạt động chuyên môn

Trong những năm qua, tập thể cán bộ giảng viên của Khoa luôn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, xây dựng và chỉnh sửa chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tế, đồng thời tiến hành xây dựng hệ thống bài giảng điện tử, bài thực hành và tham khảo cho hầu hết các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó còn viết bài cho các báo, tạp chí chuyên ngành, tham gia các hoạt động đoàn thể của nhà trường,... giảng viên và sinh viên của Khoa đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, được đánh giá xếp loại xuất sắc và giỏi, trong đó có một đề tài của sinh viên được nhận bằng khen của Bộ GD&ĐT.

Hiện tại, Khoa Văn hóa du lịch đã thiết lập quan hệ tốt với trên 150 cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố và các tỉnh miền Bắc để sinh viên có địa chỉ thực tập tin cậy.

2.2.2.2. Các hoạt động đoàn thể

Bên cạnh hoạt động chuyên môn, các hoạt động đoàn thể của Khoa cũng rất sôi nổi. Công đoàn Khoa nhiều năm liền đạt danh hiệu Công đoàn lao động tiên tiến. Liên chi đoàn Văn hóa du lịch là một trong những Liên chi có hoạt động phong trào khá mạnh của Trường Đại học Dân lập Hải Phòng. Được sự giúp đỡ của Khoa và Nhà trường, Liên chi đoàn đã có bước phát triển nhanh chóng và tổ chức thành công nhiều hoạt động như Liên hoan văn nghệ toàn ngành, Tìm hiểu hội nghị Apec 2006, Cuộc thi Tìm hiểu văn hóa và luật du lịch 2007. Khoa cũng tổ chức thành công nhiều cuộc thi vừa trau dồi kiến thức, vừa

là sân chơi bổ ích cho các bạn sinh viên như: Cuộc thi “Hướng dẫn viên du lịch tài năng”, “Thuyết minh viên du lịch”...

Ngoài ra, sinh viên ngành Văn hóa du lịch còn tích cực tham gia các phong trào Tình nguyện, tham gia các Hội thi, Liên hoan văn nghệ, các giải thể thao toàn trường và giành được nhiều giải cao.

2.2.3. Các chuyến đi thực tế của sinh viên

Trong quá trình học tập, Khoa Văn hóa du lịch tổ chức các chuyến đi thực tế dài ngày cho sinh viên các năm thứ 2, 3, 4 như thực tế môn Dân tộc học ở Hòa Bình, thực hành môn Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tại Ninh Bình, đặc biệt là chuyến thực tế tổng hợp chuyên ngành tại các tuyến điểm du lịch miền Trung.

Chuyến đi thực tế môn Dân tộc được tổ chức thường niên cho sinh viên hệ đại học các khóa sau khi sinh viên hoàn thành phần lý thuyết. Chuyến đi thực tế giúp các bạn sinh viên tìm hiểu đời sống, văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số. Chuyến đi thường để lại nhiều ấn tượng sâu sắc nhất đối với các bạn sinh viên, bởi lẽ, đây là chuyến đi mà các bạn sinh viên không chỉ thu lượm được những kiến thức chuyên môn mà còn rèn luyện các kỹ năng sống và củng cố tinh thần đoàn kết, làm việc theo nhóm. Đối với các bạn sinh viên hệ đại học thì đây là chuyến đi đầu tiên khi bước chân vào mái trường Đại học Dân lập Hải Phòng, chuyến đi này sẽ giúp các thành viên trong lớp xích lại gần nhau hơn, thêm hiểu nhau hơn, đồng thời qua chuyến đi các bạn được cùng ăn, cùng ở, cùng làm với đồng bào dân tộc thiểu số sẽ giúp các bạn có được những cái nhìn chân thực hơn thông qua “lăng kính cuộc sống” của đồng bào dân tộc thiểu số, từ đó giúp các bạn thêm yêu hơn quê hương đất nước và phần nào đó giúp các bạn sinh viên thấy được ý nghĩa của cuộc sống. Qua chuyến đi các bạn sinh viên cũng học được cách “nhập gia tùy tục” thông qua việc giao tiếp với những người trong gia đình mà mình được sống cùng, cũng như các sinh hoạt truyền thống trong gia đình họ. Chuyến đi cũng là cơ hội để các bạn sinh viên rèn luyện sự tương tác, sự trao đổi giữa các thành viên trong cùng một nhóm.

Chuyến đi thực tế môn Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và chuyến đi thực tế tổng hợp chuyên ngành tại các tuyến điểm du lịch miền trung, đều là những chuyến đi nằm trong chương trình đào tạo của ngành Văn hóa du lịch nhằm tăng cường kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo cử nhân Văn hóa du lịch. Thông qua các chuyến đi này, các bạn sinh viên được nâng cao kiến thức về các điểm đến, tham gia vào công tác chuẩn bị và tổ chức chuyến đi, đặc biệt là được thực hành các kỹ năng như thuyết minh trên xe và tại các điểm du lịch, kỹ năng hoạt náo và tổ chức các hoạt động tập thể, kỹ năng giao tiếp, lãnh đạo đoàn, bố trí phòng ở và ăn uống cho khách tại khách sạn, nhà hàng trong quá trình thực hiện chương trình du lịch,... Cũng thông qua các chuyến đi thực hành môn học này, sinh viên ngành Văn hóa du lịch đã rèn luyện được sự tự tin khi đứng trước đám đông, được va chạm và được tiếp cận với thực tế, giúp các bạn hiểu hơn về đặc thù nghề nghiệp. Các bạn sinh viên đã có sự chuẩn bị bài một cách chu đáo theo yêu cầu của giáo viên và coi đây thực sự là một chuyến đi thực hành chứ không đơn thuần là một chuyến đi chơi. Các bạn đề đặt mình vào vị trí của những người phục vụ chứ không phải những người khách đi du lịch. Chuyến đi giúp các bạn sinh viên trau dồi kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp trước khi bước vào đời.

Ngoài 3 chuyến đi thực tế trên, các bạn sinh viên Khoa Văn hóa du lịch còn 1 chuyến đi thực tế cho môn Quản trị kinh doanh lễ hành. Chuyến đi này là chuyeebs đi cuối cùng và thường được tổ chức cho sinh vieeb năm cuối. Các bạn sinh viên sẽ tự làm mọi việc để chuẩn bị cho một chuyến đi được an toàn và tiết kiệm nhất, các bạn thực hiện công việc dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo, từ khâu thiết kế chương trình, cho đến các công việc như đặt các dịch vụ, công tác hậu cần và tổ chức thực hiện. Chuyến đi thực tế này giúp các bạn có cơ hội được đến gần hơn với công việc của mình sau khi ra trường. Các khâu chuẩn bị trước chuyến đi cũng là cơ hội để các thành viên trong lớp thể hiện tinh thần đoàn kết, sự tương hỗ, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc. Đồng thời qua chuyến

đi này còn thể hiện được sự năng động của mỗi bạn sinh viên, khi mỗi bạn đều được giao nhiệm vụ.

2.3. Nhu cầu du lịch và tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

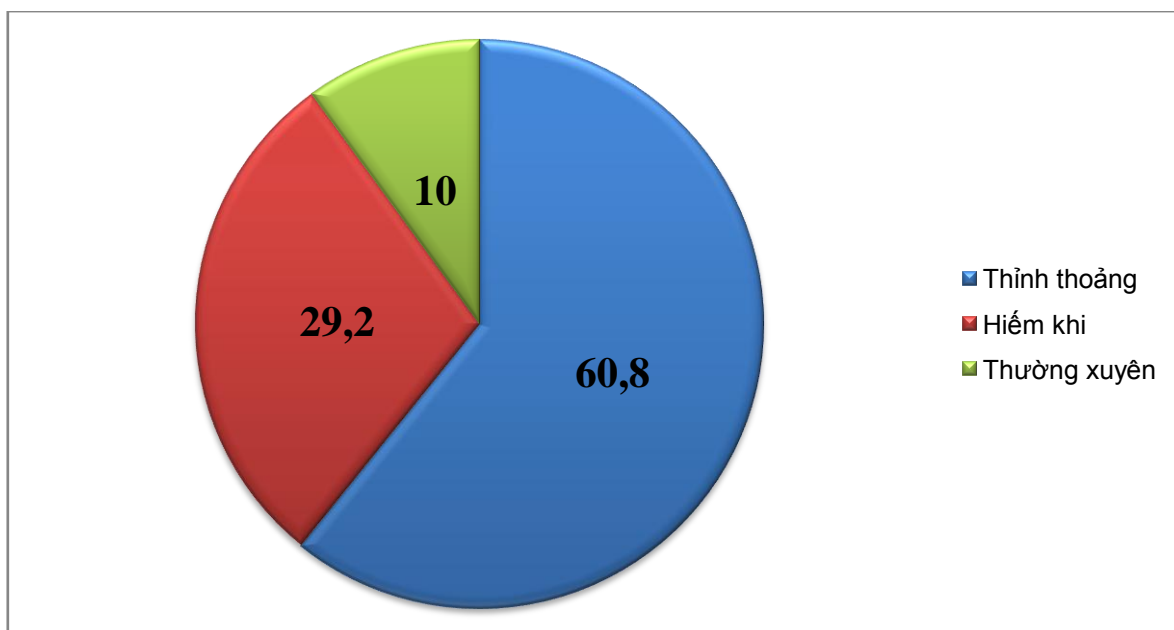
Để nắm bắt được nhu cầu đi du lịch cũng như nhu cầu tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch – Trường Đại học dân lập Hải Phòng, tác giả đã tiến hành điều tra trên 120 phiếu về nhu cầu du lịch và tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng của sinh viên trong Khoa. Phiếu điều tra được chia làm 2 phần, phần I, gồm 10 câu là những câu hỏi dành cho việc thu thập các thông tin về nhu cầu tham gia du lịch, phần II, gồm 7 câu là những câu hỏi để thu được những thông tin cần thiết về nhu cầu tham gia các hoạt động tình nguyện của các bạn sinh viên trong Khoa. Kết quả cụ thể như sau:

2.3.1. Nhu cầu du lịch

Nhu cầu du lịch được thể hiện thông qua 1 số chỉ tiêu như: mức độ thường xuyên đi du lịch, mục đích đi du lịch, thời gian đi du lịch, độ dài chuyến đi, địa điểm khi đi du lịch, phương tiện sử dụng khi đi du lịch, hình thức đi du lịch và chỉ tiêu trung bình.

Theo số liệu điều tra thu thập và tổng hợp được, thì tình hình về nhu cầu đi du lịch của các bạn sinh viên Khoa Văn hóa du lịch được thể hiện như sau:

2.3.1.1. Mức độ thường xuyên



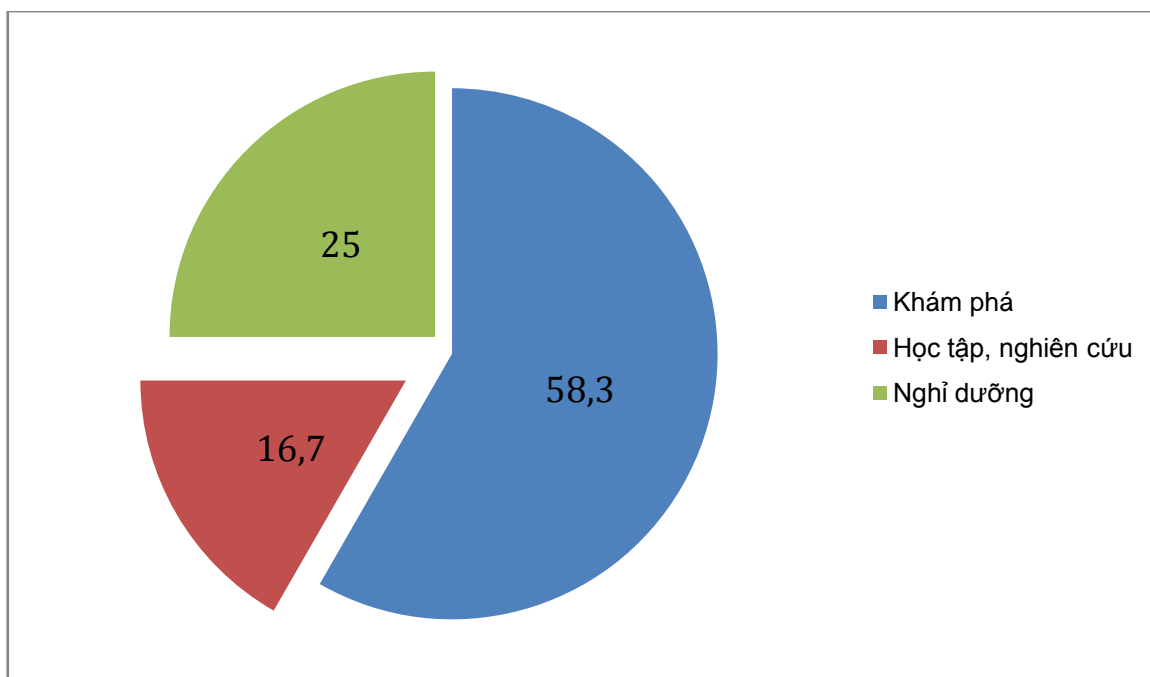
Biểu đồ thể hiện mức độ đi du lịch của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch.

Theo như biểu đồ trên thì số các bạn sinh viên thỉnh thoảng đi du lịch chiếm đa số (60,8%), số các bạn sinh viên hiếm khi đi chiếm 29,2 %, còn với những bạn thường xuyên đi du lịch chỉ chiếm 10%. Những con số này cho thấy mức độ thỉnh thoảng đi du lịch của các bạn sinh viên trong khoa là cao nhất, mức độ thường xuyên đi du lịch là ít nhất, điều này có những lý do sau để giải thích:

- Hầu hết các bạn đều là sinh viên nên thời gian dành cho học tập chiếm đa số thời gian, đó là những lúc các bạn học trên giảng đường, thời gian các bạn tự học và thời gian để tìm kiếm thông tin phục vụ cho việc học tập.

- Với những bạn sinh viên sống xa nhà, điều kiện kinh tế lại hạn chế, cho nên ngoài thời gian học tập thì các bạn dành thời gian cho công việc làm thêm.

2.3.1.2. Mục đích đi du lịch



Biểu đồ thể hiện mục đích đi du lịch của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch.

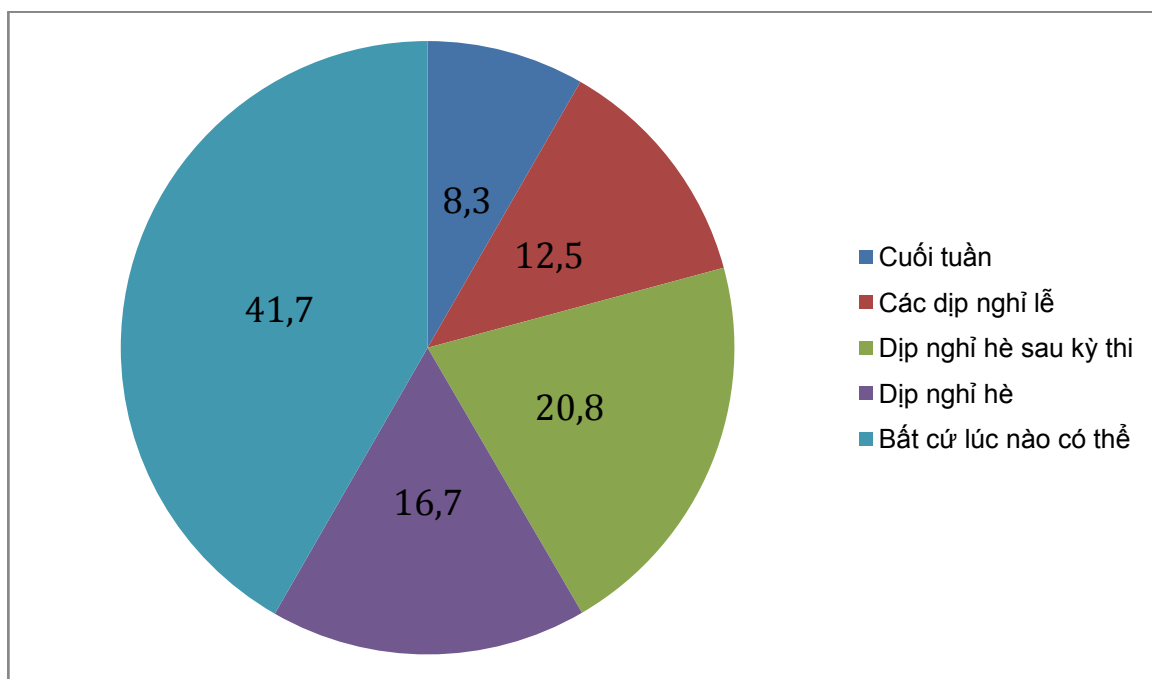
Theo như kết quả thu thập được từ 120 phiếu điều tra, các bạn sinh viên khi tham gia một chuyến du lịch thường đi du lịch với mục đích khám phá là chủ yếu, chiếm 58,3%, các bạn đi với mục đích học tập nghiên cứu chiếm 16,7% và các bạn đi với mục đích nghỉ dưỡng chiếm 25%. Sinh viên thường muốn được tự thể hiện bản thân, luôn muốn được khẳng định cái tôi. Họ mong muốn có được các chuyến đi được hòa mình với thiên nhiên, được trải lòng mình, không thích bị bó buộc, nên mục đích đầu tiên của chuyến đi là được khám phá những điều lý thú về vùng đất mà họ đặt chân tới, điều mà các bạn mong muốn trong chuyến đi đó là điểm đến thú vị, hấp dẫn và được tự do khám phá. Hầu hết họ đều mong muốn được hiểu biết thêm về phong tục tập quán, văn hóa ở những nơi mình đặt chân tới và lưu lại những khoảnh khắc đáng nhớ qua những bức ảnh để đánh dấu một thời tuổi trẻ đầy tràn nhiệt huyết.

Nếu xếp theo thứ tự ưu tiên về những điều mà các bạn mong muốn trong chuyến đi thì thứ tự như sau: 1. Điểm đến hấp dẫn, 2. Tự thiết kế chương trình, 3. Được tự do khám phá, tham quan, 4. Có người hướng dẫn, 5. Dịch vụ

đa dạng phong phú, 6. Nơi ăn uống lưu trú đạt tiêu chuẩn, 7. Được nghỉ ngơi thư giãn. Như vậy, có thể thấy điều mà các bạn ưu tiên số 1 là điểm đến, điểm đến có sức lôi cuốn về tự nhiên về nhân văn, điểm đến càng thú vị thì càng có sức thu hút các bạn sinh viên, các bạn sinh viên thường không coi chuyến đi của mình là một chuyến đi nghỉ dưỡng mà các bạn thường coi đó là chuyến đi để các bạn ấy được trải nghiệm, được học tập và được thỏa mãn ý thích tự thể hiện bản thân.

2.3.1.3. Thời điểm đi du lịch

Các chuyến đi của các bạn thường được tổ chức các chuyến đi vào những thời điểm khác nhau, thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ thể hiện thời điểm đi du lịch của các bạn sinh viên.

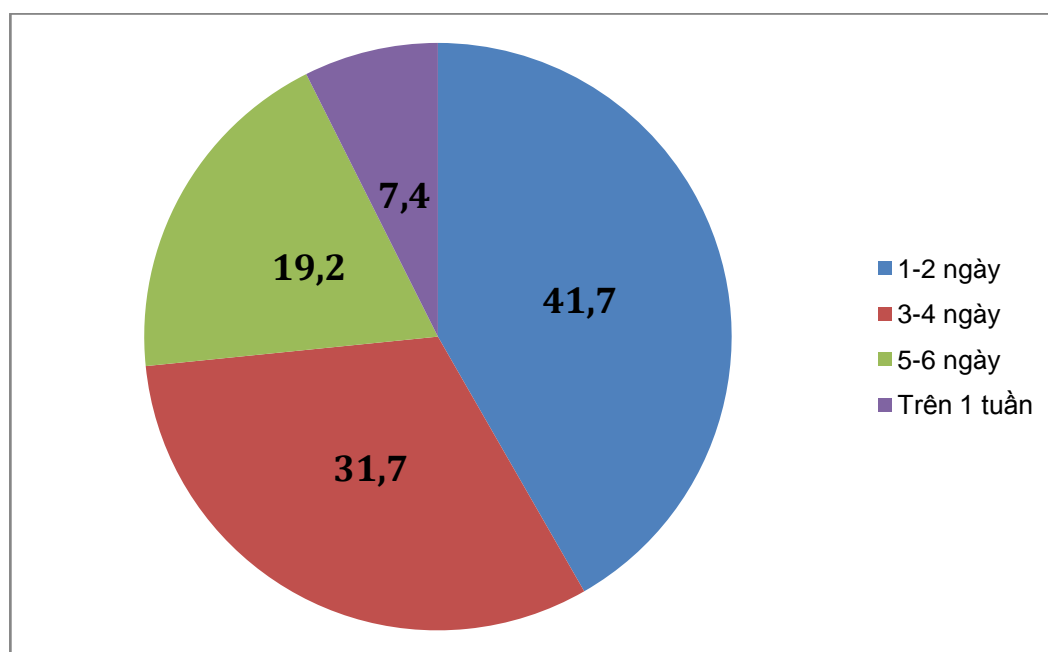
Dựa vào biểu đồ trên ta có thể thấy các bạn sinh viên thường đi du lịch vào bất cứ khi nào có thể, bởi lẽ, do thời gian và chi phí của các bạn sinh viên nên các chuyến đi của các bạn hầu như là tự phát và tự thiết kế, lúc nào thấy thuận lợi thì cùng nhau tổ chức 1 chuyến đi. Thông qua chuyến đi, các bạn sinh viên còn thể hiện ý thức cộng đồng rất cao bằng cách kết hợp các hoạt động tình

nguyện vào chuyến đi của mình, các bạn tiến hành vận động quyên góp của cải vật chất cho những mảnh đời bất hạnh ở những nơi trên lịch trình đường đi của mình. Điều này càng góp phần làm cho chuyến đi càng trở nên ý nghĩa, các bạn học được cách yêu thương dân tộc, yêu thương đồng bào bằng những việc làm thiết thực nhất. Khi các bạn được nhìn thấy những nụ cười hạnh phúc và nhận được những lời cảm ơn chân thành từ những người khốn khó, các bạn cảm thấy tự hào vì đã làm được một việc có ích cho cộng đồng.

Các dịp nghỉ lễ và cuối tuần thì lượng khách có thể đông, tác động đến giá cả cũng như sự đông đúc khiến các bạn lựa chọn ít vào hai thời điểm này. Sau kỳ thi, sau biết bao suy tư, các bạn muốn được thư giãn, vậy nên số lượng các bạn muốn đi du lịch sau kỳ thi cũng tương đối, chiếm 20,8%, dịp nghỉ hè có thể do các bạn bận học bận kiếm tiền cho một năm học mới, vậy nên số lượng các bạn lựa chọn thời điểm này để đi du lịch cũng khá ít, chỉ có 16,7%.

2.3.1.4. Độ dài chuyến đi

Thời gian kéo dài cho mỗi chuyến đi của các bạn sinh viên cũng không cố định là bao nhiêu ngày, biểu đồ sau thể hiện sự dao động đó:

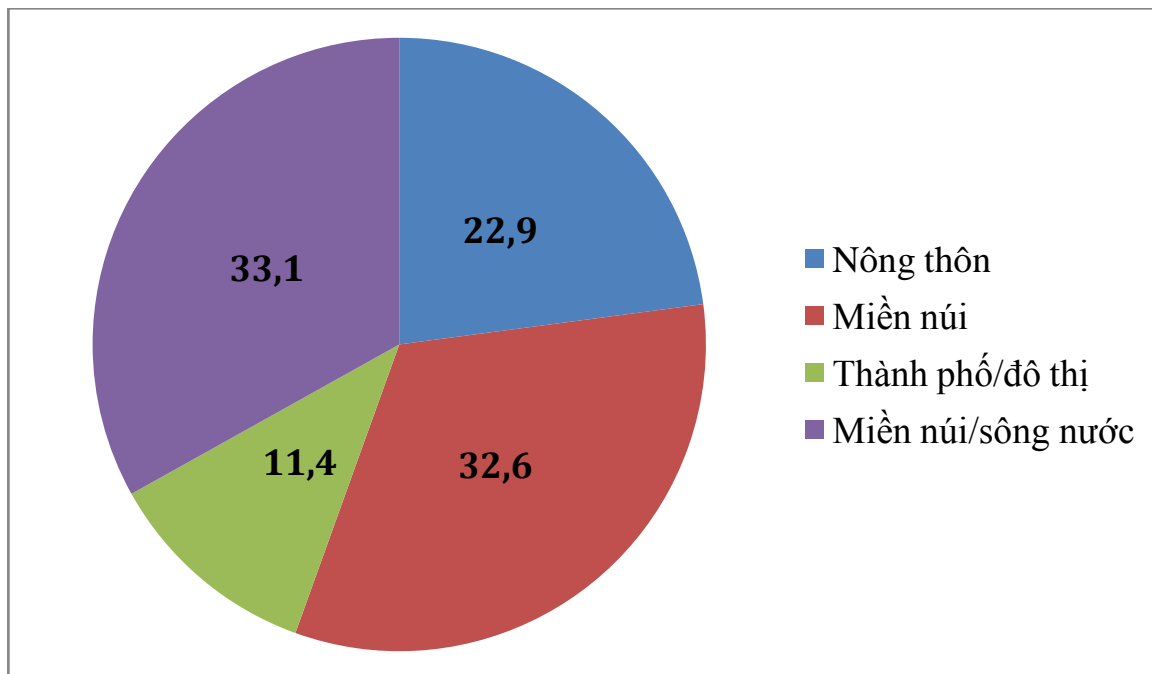


Biểu đồ thể hiện thời gian cho mỗi chuyến đi của các bạn sinh viên.

Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy, chuyến đi của các bạn thường kéo dài từ 1 đến 2 ngày, bởi lẽ, đây có thể là độ dài thời gian phù hợp với các bạn nhất, không quá dài để các bạn ấy phải chuẩn bị quá nhiều thứ, với độ dài là 1 đến 2 ngày thì các bạn sẽ chỉ phải chuẩn bị một khoản tiền cũng như những thứ liên quan với số lượng vừa phải, như vậy các bạn sẽ thấy chuyến đi của mình nhẹ nhàng hơn, đi với thời gian như vậy các bạn có thời gian để học tập và làm những công việc khác, với thời gian là 1 đến 2 ngày các bạn thường lựa chọn những điểm đến tương đối gần nơi mình cư trú, nhưng cũng có sự hấp dẫn về mặt tự nhiên cũng như về các yếu tố nhân văn, các bạn thường đến những bãi biển, hay các di tích lịch sử trong thành phố.

2.3.1.5. Địa điểm khi đi du lịch

Nhu cầu về điểm đến khi đi du lịch của các bạn sinh viên được thể hiện thông qua biểu đồ sau:

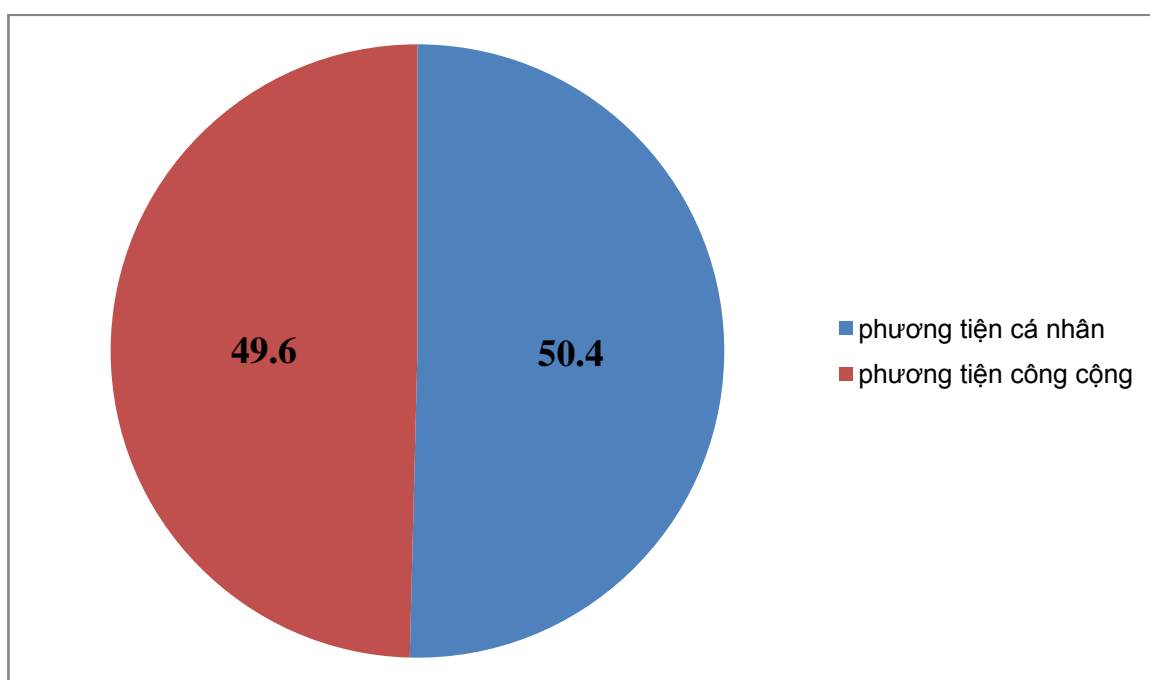


Biểu đồ thể hiện các điểm đến khi đi du lịch của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch.

Theo như biểu đồ trên ta thấy rằng điểm đến ưa thích của các bạn sinh viên khi đi du lịch đó là, vùng nông thôn, vùng núi và miền biển/sông nước. Vì sao họ lại muốn tận hưởng chuyến du lịch của mình tại các vùng này, bởi lẽ, do đặc trưng về địa hình cũng như con người với các phong tục tập quán nơi đây có sức hấp dẫn đặc biệt để lôi cuốn họ. Họ muốn được thỏa sức khám phá và được gần gũi với thiên nhiên, được cảm nhận vẻ đẹp của núi non, của sông nước, muốn được sẻ chia cuộc sống của người nông dân, nên họ đã ưu tiên các điểm đến như vậy cho chuyến du lịch của mình.

2.3.1.6. Phương tiện sử dụng khi đi du lịch

Phương tiện mà các bạn sinh viên sử dụng trong chuyến du lịch của mình cũng đa dạng, điều này được thể hiện ở biểu đồ sau:



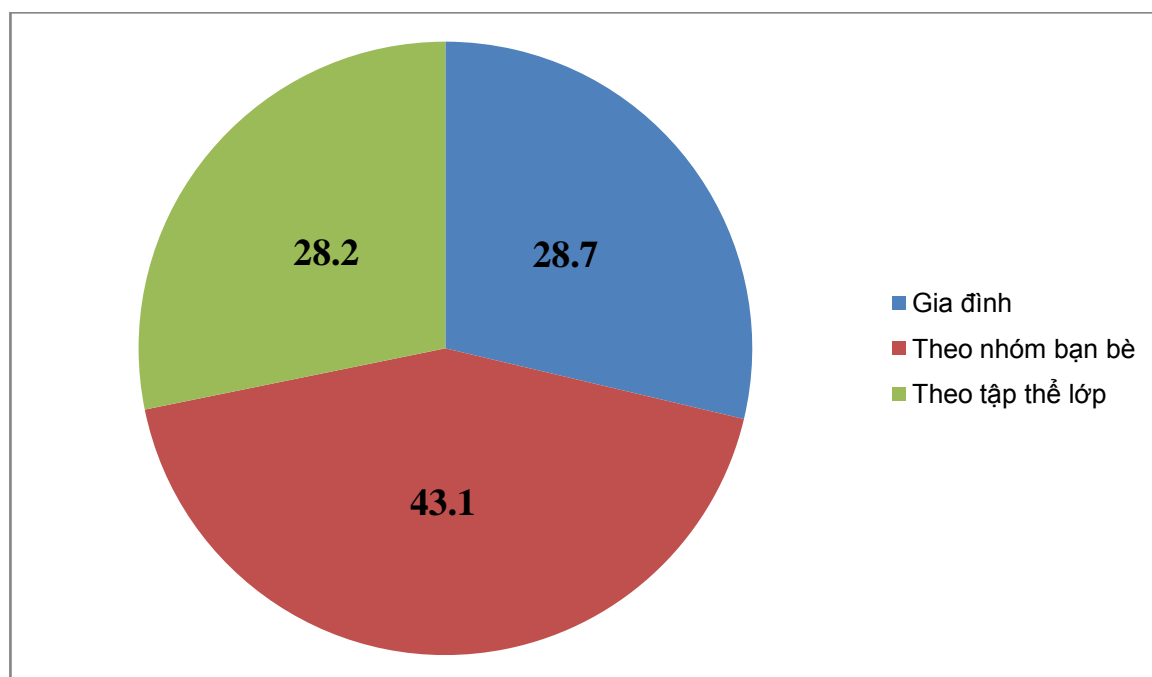
Biểu đồ thể hiện phương tiện sử dụng khi đi du lịch của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch.

Các bạn sinh viên sử dụng cả 2 loại phương tiện cá nhân và công cộng để đi du lịch, phương tiện cá nhân (xe đạp, xe máy) là phương tiện mà các bạn sử

dụng cho những chuyến đi trong ngày hay chuyến các đi tự thiết kết, để thuận tiện trong việc di chuyển. Với phương tiện công cộng (ô tô, máy bay, tàu thủy, tàu hỏa), là phương tiện mà các bạn không tự lái cho nên ít nguy hiểm, thường được các bạn sử dụng khi tham gia các chuyến đi dài ngày do các doanh nghiệp lữ hành tổ chức. Tuy nhiên, họ cũng sử dụng phương tiện công cộng để di chuyển đến các điểm đến mà không cần đi theo tour.

2.3.1.7. Hình thức đi du lịch

Khi đi du lịch, các bạn sinh viên thường lựa chọn các hình thức như đi cùng gia đình, đi theo nhóm bạn bè hay đi theo tập thể lớp. Qua kết quả điều tra, cho thấy tỉ lệ của từng hình thức thể hiện ở biểu đồ sau :



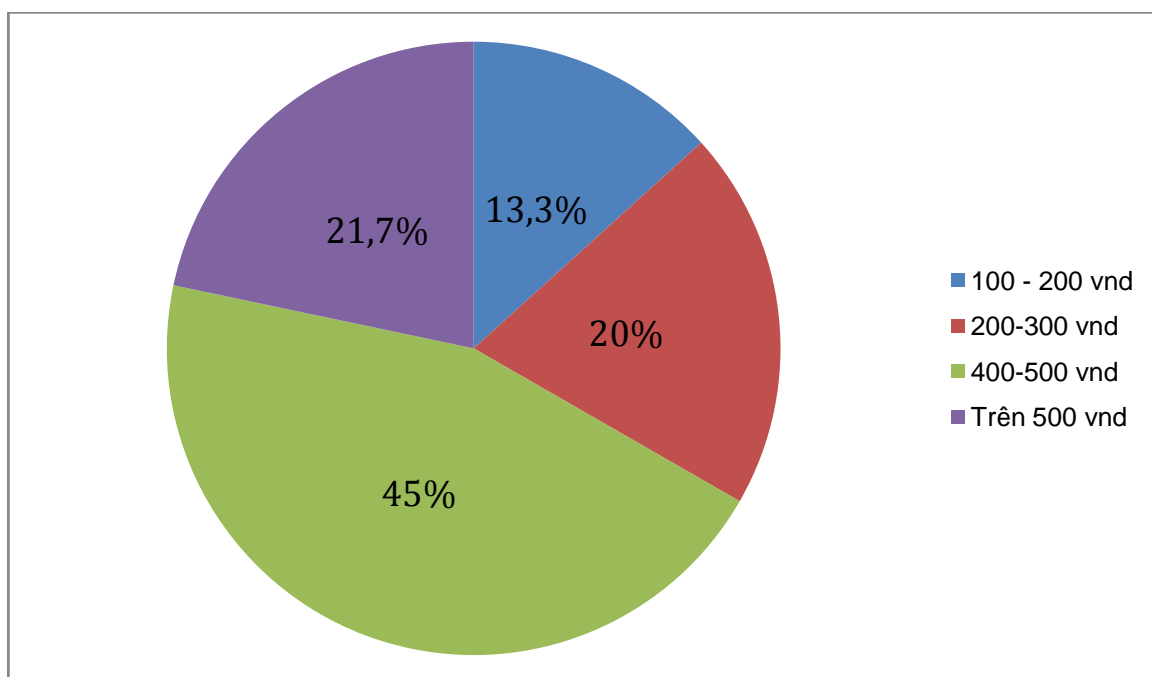
Biểu đồ thể hiện các hình thức đi du lịch của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch.

Số liệu trên cho thấy các bạn sinh viên thường đi du lịch theo nhóm bạn bè, bởi lẽ họ thường tập hợp trong cùng một nhóm với cùng sở thích, niềm đam mê nên thường tổ chức các chuyến đi du lịch cùng nhau, như vậy sẽ làm chuyến đi ý nghĩa và để lại nhiều ấn tượng sâu sắc.

Hình thức đi du lịch cùng gia đình và đi theo tập thể lớp chiếm tỉ lệ ít, điều này có thể hiểu đơn giản rằng sinh viên thích tự lập, muốn tự thể hiện bản thân, muốn khẳng định sự trưởng thành. Còn với tập thể lớp sẽ không là lựa chọn của đa số các bạn sinh viên.

2.3.1.8. Chi tiêu trung bình

Với mỗi chuyến đi, thì số tiền trung bình mà các bạn sinh viên chi cũng khác nhau, con số ấy có thể thấy rõ ở biểu đồ sau:



Biểu đồ thể hiện số tiền trung bình chi cho một chuyến đi.

Mức chi mà được đa số các bạn lựa chọn là mức từ 400.000 đến 500.000 đồng, có thể nói các bạn chi như vậy cũng tương đối cho một chuyến đi với khả năng của sinh viên. Có thể nói đây là mức chi trung bình mà các bạn đều cảm thấy thoải mái, chi nhiều thì không có với cuộc sống sinh viên nhưng vì niềm đam mê đi du lịch mà các bạn đã vượt qua những khó khăn nhất định về mặt tài chính cũng như khó khăn về tâm lý để các bạn có được chuyến hành trình đầy bổ ích và gặt hái được những bài học quý giá, như bài học về tinh đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong khi tham gia chuyến đi.

Do thu nhập từ các công việc làm thêm, phải chi trả cho các sinh hoạt phí thường ngày hoặc đóng phần nào học phí, vậy nên với những bạn có mức chi tiêu hạn hẹp, nhưng lại có niềm đam mê với du lịch thì các bạn thường chi với mức tiền từ 200 đến 300 nghìn đồng, nhưng các bạn ấy lại biết cách để chuyển đi của các bạn không đơn điệu, bằng cách các bạn ấy sẽ đi du lịch theo hình thức tự túc và hạn chế sử dụng đến mức có thể các dịch vụ du lịch, như vậy vừa ít tốn kém lại có được những trải nghiệm lý thú về cuộc hành trình của mình.

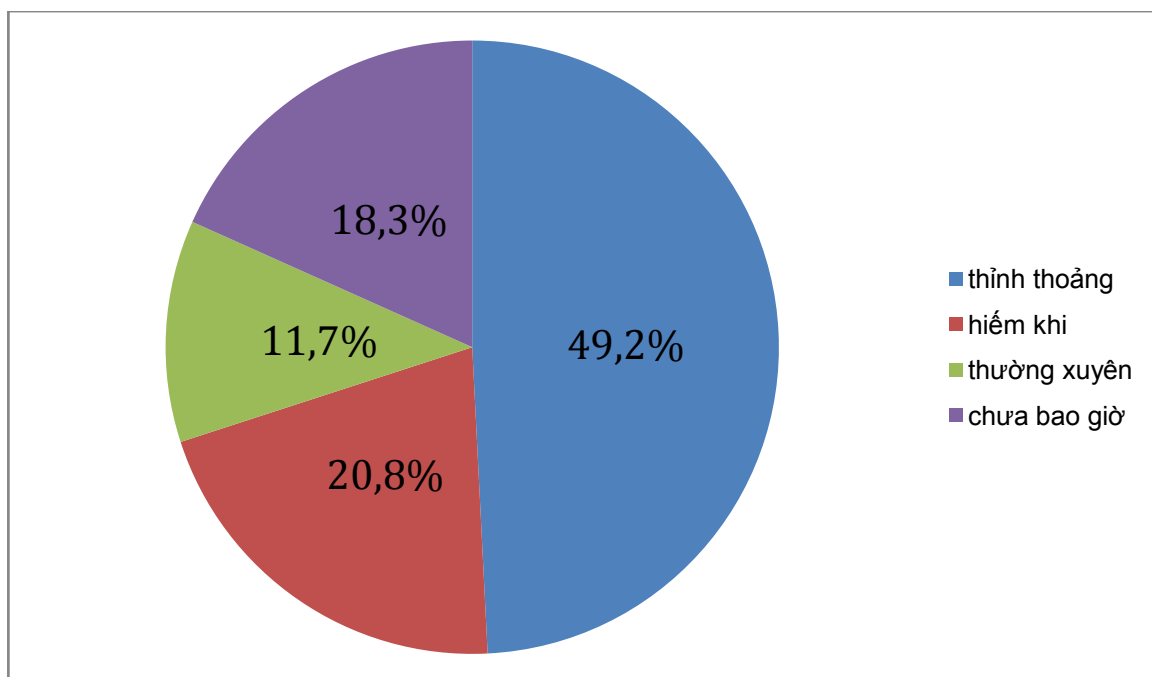
2.3.2. Nhu cầu tham gia các hoạt động tình nguyện

Tình nguyện là hoạt động thiết thực đối với các bạn sinh viên, hiện nay, hoạt động tình nguyện trong trường Đại học Dân lập Hải Phòng đang diễn ra cũng khá sôi nổi, tuy nhiên với Khoa Văn hóa du lịch thì không phải bạn nào cũng tham gia và coi đây là 1 hoạt động có ý nghĩa.

Qua 120 phiếu điều tra, có thể biểu hiện tình hình tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch qua các tiêu chí: Mức độ thường xuyên, lý do tham gia tình nguyện, hình thức tham gia tình nguyện, địa điểm mong muốn khi tham gia tình nguyện và thời điểm tham gia tình nguyện.

2.3.2.1. Mức độ thường xuyên

Qua số liệu thu nhận được từ 120 phiếu điều tra thì sự thường xuyên tham gia các hoạt động tình nguyện của các bạn sinh viên Khoa Văn hóa du lịch được thể hiện ở biểu đồ sau:

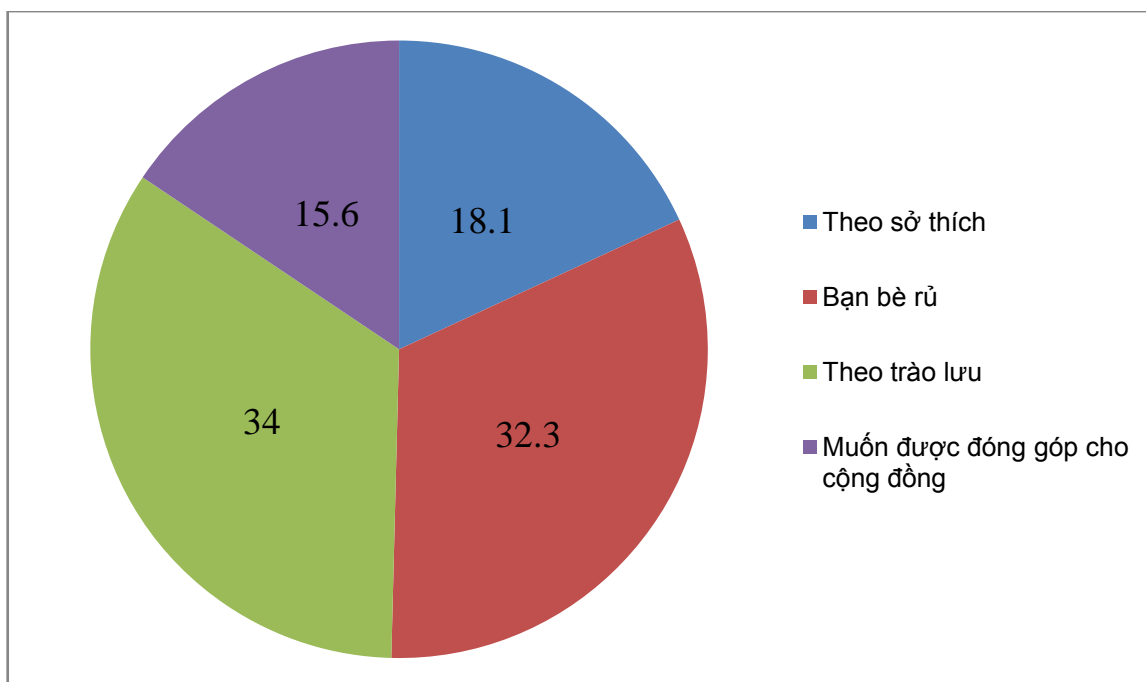


Biểu đồ thể hiện mức độ tham gia các hoạt động tình nguyện của các bạn sinh viên

Nhìn vào biểu đồ trên ta dễ dàng nhận thấy, số lượng các bạn sinh viên bình thường tham gia các hoạt động tình nguyện là chiếm đa số (chiếm 49,2%), điều này cho thấy hầu như các sinh viên trong khoa cũng muốn tham gia các hoạt động tình nguyện, muốn được cống hiến một phần sức lực nhỏ bé của mình cho xã hội. Những bạn chưa bao giờ tham gia tình nguyện cũng khá tương đối, chiếm 20,8%, khi được hỏi về lý do vì sao các bạn chưa bao giờ tham gia tình nguyện thì hầu như các bạn đều tích vào ô không thích (19,8%), ô lý do không có tiền (33,5%), và ô lý do không có thời gian chiếm 46,6%. Như vậy, có thể thấy rằng, lý do những bạn chưa bao giờ tham gia công việc tình nguyện cũng nhiều lý do khác nhau.

2.3.2.2. Lý do tham gia tình nguyện

Qua phân lý về lý do tham gia hoạt động tình nguyện của sinh viên trong Khoa Văn hóa du lịch, cho thấy một số lý do khác nhau, điều này được thể hiện ở biểu đồ sau:

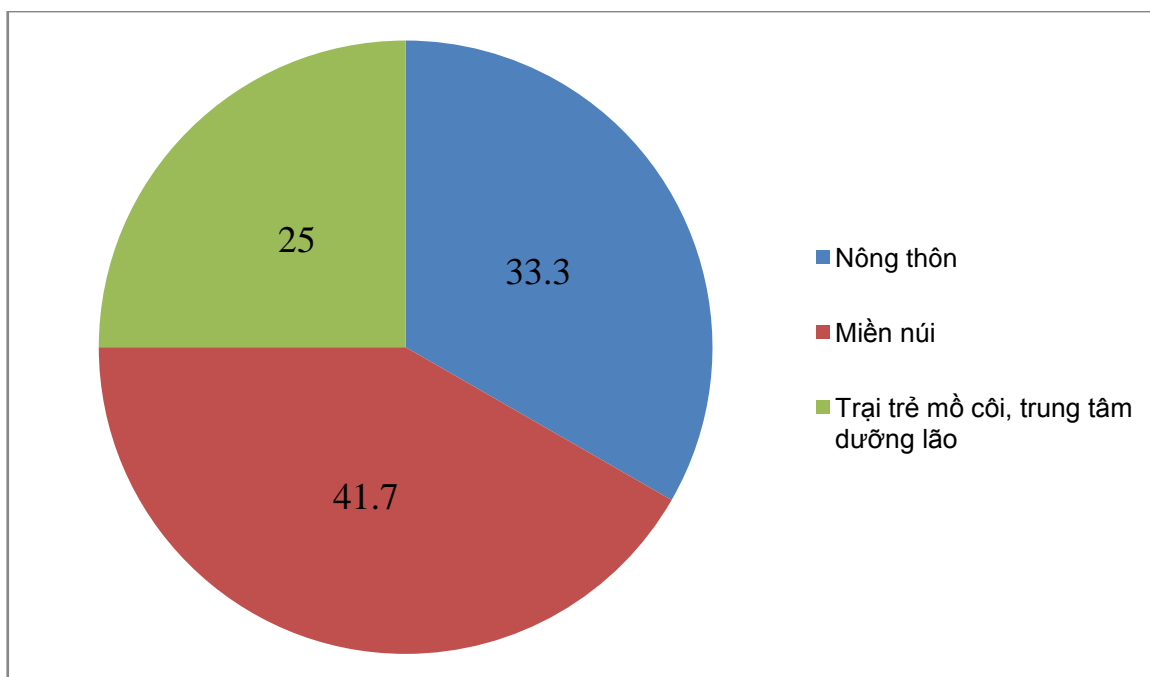


Biểu đồ lý do tham gia hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch

Các bạn sinh viên tham gia tình nguyện cũng vì nhiều lý do khác nhau, như: theo sở thích(chiếm 18,1%), do bạn bè rủ (chiếm 32,3%), theo trào lưu (chiếm 34%), tham gia muốn được đóng góp cho cộng đồng (chiếm 15,6%). Cũng có thể hiểu được vì sao các bạn tham gia chỉ vì trào lưu, do cuộc sống ngày nay, nhiều bạn mong muốn đạt được điều gì đó cho riêng bản thân mình vậy nên đã tham gia tình nguyện, tham gia để cho vui, coi tình nguyện như một trò chơi. Thấy người khác đi tình nguyện mình cũng đi cho có phong trào, những bạn tham gia vì mục đích là được đóng góp cho cộng đồng lại chiếm một tỉ lệ khá nhỏ.

2.3.2.3. Địa điểm mong muốn khi tham gia tình nguyện

Qua phân tích 120 phiếu, cho thấy các địa điểm mà các bạn sinh viên mong muốn đến khi tham gia hoạt động tình nguyện không tập trung mà có nhiều địa điểm được các bạn lựa chọn, được thể hiện ở biểu đồ sau:

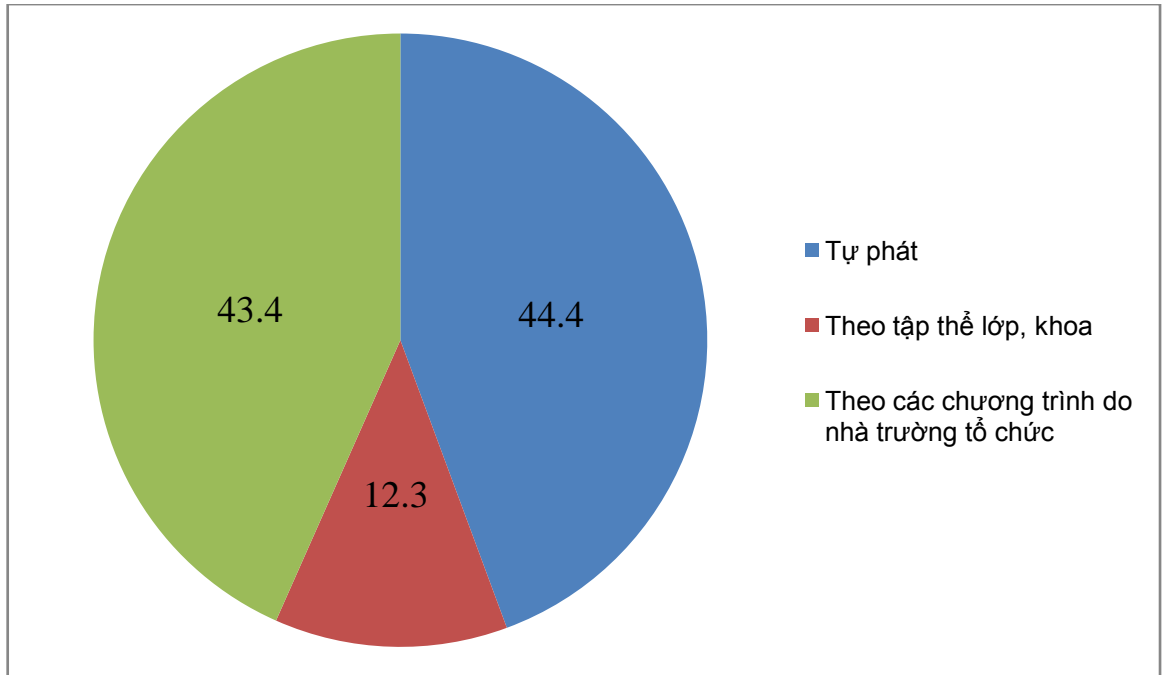


Biểu đồ thể hiện địa điểm mong muốn đến khi tham gia hoạt động tình nguyện

Các địa điểm mà các bạn mong muốn đến để tham gia các hoạt động tình nguyện là những vùng nông thôn (chiếm 33,3%), miền núi (chiếm 41,7%) và các trại trẻ mồ côi, trung tâm dưỡng lão (chiếm 25%), đơn giản vì những vùng này thường có không khí trong lành, con người cũng bị tác động ít bởi những mặt trái của công cuộc hội nhập hóa, đến với những vùng này các bạn được tìm hiểu những nét văn hóa độc đáo của con người và được tận tay giúp đỡ những người thực sự có hoàn cảnh khó khăn.

2.3.2.4. Hình thức tham gia tình nguyện

Các bạn tham gia tình nguyện dưới nhiều hình thức khác nhau, thể hiện qua biểu đồ sau:

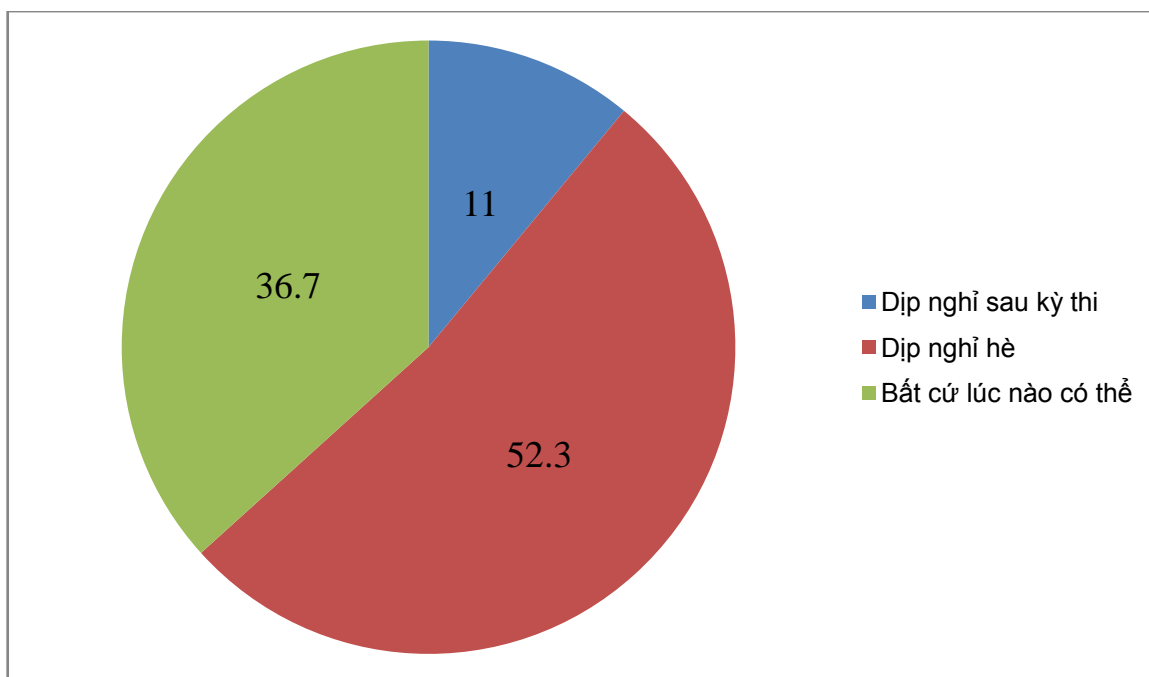


Biểu đồ thể hiện hình thức mà các bạn sinh viên khi tham gia tình nguyện

Qua biểu đồ trên ta thấy hoạt động tình nguyện mà các bạn đã tham gia được tổ chức theo các hình thức như: các bạn đi theo các chương trình mà nhà trường tổ chức(qua đoàn thanh niên, hội sinh viên) (chiếm 43,4%) , tự phát (chiếm 44,4%), theo tập thể lớp, khoa (chiếm 12,3%). Con số này cho thấy các bạn thường tham gia hoạt động tình nguyện trong các nhóm tự phát, các nhóm của các bạn có cùng hoài bão và chung một mong muốn là làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

2.3.2.5. Thời điểm tham gia tình nguyện

Lựa chọn thời điểm tham gia các hoạt động tình nguyện, với các bạn sinh viên cũng không thống nhất, điều này thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ thể hiện thời điểm tham gia tình nguyện của các bạn sinh viên

Các bạn cảm thấy vui, gặp gỡ được nhiều người sau mỗi lần tham gia hoạt động tình nguyện, có những bạn lại thấy yêu cuộc sống này hơn, cảm thấy mình đã đóng góp một phần nhỏ bé cho cộng đồng, cũng có bạn lại cảm thấy thật thoải mái và thấy mình có ích hơn khi được tham gia các hoạt động tình nguyện. Và kết thúc mỗi một lần tham gia tình nguyện thì có bạn lại muốn được tham gia nhiều hoạt động vì xã hội hơn nữa.

Cũng có bạn thấy đồng cảm với những số phận mà mình được tiếp xúc, cũng như thấy được chính bản thân mình trong những số phận ấy. Lại có bạn thấy mình có được nhiều trải nghiệm mới thú vị trong cuộc sống sinh viên. Nhiều bạn lại cảm thấy mệt nhưng thực sự ý nghĩa vì khi ấy kỹ năng giao tiếp được phát huy và được nâng cao sau mỗi lần tham gia tình nguyện. Mỗi chuyến đi tình nguyện đều là mỗi cuộc hành trình mới đầy thú vị.

Tham gia công việc tình nguyện, người trẻ có ý thức hơn trong việc nhận thức được mình là ai và mình cần phải làm gì để giúp ích cho xã hội, cho cộng đồng. Và sự giúp đỡ, sẻ chia của những người trẻ không chỉ đem đến cho những

người dân món quà vật chất mà còn là nguồn động viên tinh thần to lớn cho những người dân còn gặp nhiều khó khăn. Tham gia hoạt động tình nguyện là cơ hội tuyệt vời để có thể giao lưu kết bạn, trau dồi khả năng và kỹ năng mềm của bản thân.

2.3.3. Đánh giá chung

Sau khi tiến hành phát phiếu điều tra, tổng hợp và xử lý số liệu thu được, có thể rút ra kết luận sau:

- Nhu cầu du lịch là một trong những nhu cầu tất yếu của con người trong xã hội hiện đại ngày nay, con người không thể phủ nhận những ý nghĩa to lớn mà du lịch mang lại, đi du lịch giúp con người ta hiểu thêm bản thân, hiểu thêm về các giá trị truyền thống của đất nước, để từ đó thêm yêu quê hương đất nước hơn. Với sinh viên Khoa Văn hóa du lịch, đi du lịch cũng là niềm đam mê của họ, họ muốn đi du lịch để có cơ hội được tiếp cận sâu hơn với nghề nghiệp của mình sau này, họ đi du lịch và đặt mình vào vị trí của một du khách để hiểu xem khi đi du lịch thì du khách mong muốn điều gì ở hướng dẫn viên và các dịch vụ tại điểm đến, bằng những trải nghiệm thực tế thu được, từ đó họ sẽ có thêm những kinh nghiệm và sẽ làm tốt hơn nhiệm vụ của mình trong vai trò là một hướng dẫn viên.

Bên cạnh đó, họ đi du lịch là để được khám phá và thỏa mãn trí tò mò của mình về những vùng đất mà lần đầu tiên họ được chân tới. Sinh viên Khoa văn hóa du lịch thường xuyên đi du lịch, họ đi vào bất kỳ thời gian nào có thể trong quỹ thời gian của mình, chuyến đi của họ thường là những chuyến đi tự thiết kế, họ đi theo nhóm bạn bè (thường là những người có cùng lý tưởng và chung 1 niềm đam mê), với phương tiện cá nhân, như xe máy, là loại phương tiện được họ ưu tiên, bởi nó giúp họ giảm được chi phí đi lại, cũng như giúp họ dễ dàng di chuyển đến những điểm mà các phương tiện công cộng không thể thực hiện được. Tuy nhiên, đi du lịch với phương tiện là xe máy thì nguy cơ rủi

ro cũng khá cao, đòi hỏi họ phải tập trung cao và biết cách xử lý tốt đối với các tình huống bất ngờ khi tham gia giao thông.

Để thỏa mãn nhu cầu được khám phá trong mỗi chuyến du lịch, các bạn sinh viên Khoa văn hóa du lịch thường lựa chọn điểm đến là vùng nông thôn, miền biển/sông nước hay miền núi, đến với mỗi điểm các bạn đều có được những trải nghiệm thú vị khác nhau nhưng đều mang đến cho các bạn niềm vui, sự hào hứng và những điều rất bổ ích.

- Tình nguyện là một trong những hoạt động được quan tâm tại các trường đại học và cao đẳng, với trường Đại học dân lập Hải Phòng cũng vậy, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động tình nguyện cho sinh viên, nhằm giúp sinh viên có được những sân chơi bổ ích sau những giờ học căng thẳng. Mặt khác, tham gia hoạt động tình nguyện, sinh viên còn có cơ hội đóng góp cho cộng đồng bằng các việc làm cụ thể như: dọn rác tại bãi biển, thăm hỏi tặng quà cho trẻ em mồ côi và người già không nơi nương tựa, hay dạy học cho trẻ em nghèo tại các gia đình sống trên thuyền ở các làng ven sông,... Tham gia tình nguyện, các bạn sinh viên sẽ được gặp gỡ nhiều người, mở rộng mối quan hệ trong xã hội, điều này tạo cho các bạn sự tự tin khi đứng trước đám đông và rèn cho các bạn cách giao tiếp khéo léo với những người lớn tuổi. Sau mỗi lần tham gia tình nguyện bản thân mỗi bạn sinh viên sẽ trở lên trưởng thành hơn, đồng thời cảm thấy tự hào vì bản thân mình khi đã làm được những điều có ích cho xã hội. Công việc tình nguyện tạo động lực để đạt được những điều tốt đẹp như làm phước, tích đức. Đôi lúc những người tham gia tình nguyện được coi là những người nuôi tham vọng cải cách, tạo nên được một sự thay đổi, mỗi một cá nhân không thể giải quyết vấn đề của cả thế giới nhưng những việc tình nguyện viên làm có thể làm cho cái góc rất nhỏ trong thế giới nơi chúng ta sống trở nên tốt đẹp hơn. Tình nguyện cũng đưa mọi người từ mọi xuất xứ và địa vị xã hội đến gần nhau hơn. Không chỉ phát triển mối quan

hệ lâu dài về mặt cá nhân và công việc, nó còn là một cách để học hỏi từ nhiều người có hoàn cảnh và môi trường sống khác nhau.

Yếu tố quan trọng nhất của tình nguyện là sự nhiệt tình, sự hết mình đối với công việc, cho dù đó chỉ là hành động dắt một bà cụ qua đường, cúi nhặt hòn đá để người khác đừng té ngã hay tham gia một dự án đem lại lợi ích cho mọi người chung quanh,... Điều này là quan trọng, vì sự hết mình đã tạo niềm tin cho mọi người và sự thiếu tận tâm trong công việc cũng sẽ ảnh hưởng đến họ. Ngoài sự nhiệt tình, tận tâm, hầu như không có giới hạn nào cho hoạt động tình nguyện.

Với sinh viên Khoa văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, không phải bạn nào cũng thấy được hết ý nghĩa của việc tham gia tình nguyện và muốn được tham gia tình nguyện. Tuy nhiên với những bạn đã và đang tham gia hoạt động tình nguyện cũng khá đông và họ đều cảm thấy vui thích, tự hào và muốn được tham gia vào các hoạt động tình nguyện khác nữa. Với họ, tham gia Mùa hè xanh cũng là một cách tình nguyện kết hợp du lịch, đây vừa là dịp để họ thể hiện tinh thần xung kích vì cộng đồng, vừa là cơ hội để được tìm hiểu phong tục, bản sắc của người dân địa phương.

Từ những nghiên cứu khảo sát nhu cầu du lịch và tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, tác giả đặt ra câu hỏi: Tại sao lại không xây dựng các chương trình du lịch kết hợp với các hoạt động tình nguyện cho sinh viên Khoa Văn hóa du lịch, đặc biệt là các chương trình du lịch đó là sự kết hợp giữa các chuyến đi thực tế và các hoạt động tình nguyện mà các bạn sinh viên vẫn thường tham gia cho Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức hay tham gia cùng các nhóm sinh viên, câu lạc bộ tình nguyện? Như vậy không những giúp các bạn sinh viên đạt được những yêu cầu về mặt chuyên môn mà còn được tham gia các hoạt động tình nguyện, đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2 đã giới thiệu đôi nét về trường Đại học dân lập Hải Phòng và Khoa văn hóa du lịch, đồng thời tiến hành phát phiếu điều tra, sau đó thu thập và xử lý số liệu về nhu cầu du lịch và nhu cầu tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa văn hóa du lịch. Qua phân tích thấy được tình hình về nhu cầu đi du lịch cũng như tình hình tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên trong Khoa. Từ kết quả của việc phân tích số liệu về nhu cầu du lịch và nhu cầu tham gia các hoạt động tình nguyện, sẽ là cơ sở để xây dựng các chương trình du lịch kết hợp với hoạt động tình nguyện dành cho sinh viên Khoa Văn hóa du lịch ở chương 3.

CHƯƠNG 3

XÂY DỰNG MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH KẾT HỢP VỚI HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN DÀNH CHO SINH VIÊN KHOA VĂN HÓA DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

3.1. Tính cấp thiết của việc xây dựng chương trình du lịch kết hợp với hoạt động tình nguyện cho sinh viên Khoa Văn hóa du lịch

Tham gia hoạt động tình nguyện, các bạn học hỏi được rất nhiều, thậm chí giúp phần tạo ra những bước ngoặt trong suy nghĩ, nhận thức và hành động. Đó là những bài học vô giá về trách nhiệm và đạo đức đối với cộng đồng, ý chí và khát vọng sống, tình thương yêu con người, tình bạn. Thực tế đó cho thấy tham gia các hoạt động tình nguyện là cơ hội học tập, rèn luyện và cống hiến, là môi trường để rèn luyện lý tưởng và trưởng thành cho các bạn sinh viên. Tự hào về những kết quả đạt được.

Trên đây là những ý nghĩa của việc tham hoạt động tình nguyện một cách thuần túy, còn nếu ta kết hợp các hoạt động tình nguyện vào các chương trình du lịch dành cho các bạn sinh viên Khoa văn hóa du lịch thì chương trình du lịch lại mang một ý nghĩa khác, nếu trong chuyến đi du lịch hay trong chuyến đi thực tế của các bạn sinh viên trong khoa, thì chuyến đi ấy lại có thêm 1 tầng ý nghĩa mới.

Ngày nay du lịch đang hướng đến du lịch bền vững, vậy nên các loại hình du lịch mang tính thân thiện với môi trường đang được yêu thích, hay các chương trình du lịch cộng đồng cũng là sự lựa chọn ưu tiên, vì vậy với tư cách là những người đang học du lịch và sẽ làm du lịch trong tương lai thì việc tham gia

các hoạt động vì cộng đồng vì xã hội vì môi trường là một việc làm góp phần phát triển du lịch một cách bền vững trong tương lai. Vì vậy, đưa các hoạt động tình nguyện nông ghép vào các chương trình thực tế cũng như các chương trình du lịch của sinh viên trong Khoa sẽ là còn đường đưa các bạn đến gần hơn với suy nghĩ cần phải đi du lịch một cách có trách nhiệm góp phần phát triển du lịch bền vững.

Cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng bản địa cũng là một trong những mục tiêu của du lịch bền vững, vậy nên việc tình nguyện giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn tại điểm đến trong chuyến đi của các bạn, sẽ thực sự có ý nghĩa không chỉ với cư dân bản địa mà chính các bạn cũng nhận được những bài học vô giá từ các hoạt động thực tế.

Các hoạt động tình nguyện được kết hợp trong các chuyến đi thực tế của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch, sẽ làm cho các bạn sinh viên trong một chuyến đi một niềm hào hứng mới, bởi lẽ từ trước các bạn chỉ đi với mục đích là được thực hành những kiến thức thầy cô truyền cho trên giảng đường, thì nay các bạn còn có cơ hội thấy được nỗi nhọc nhằn, khó khăn của người dân địa phương, để cùng chia sẻ với họ bằng những việc làm cụ thể, mang lại nhiều ý nghĩa và chuyến đi sẽ để lại những ấn tượng sâu đậm và cũng để lại ấn tượng với người dân địa phương.

Để góp phần giúp các bạn chưa bao giờ tham gia hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, thì các chuyến đi thực tế có kết hợp các hoạt động tình nguyện sẽ là chiếc cầu nối giúp các bạn ấy được có cơ hội cảm nhận niềm vui khi được tận tay giúp đỡ những người xung quanh mình, giúp các các bạn ấy thêm động lực để tham gia vào các hoạt động xã hội khác. Chưa bao giờ tham gia hoạt động vì cộng đồng nhưng khi đã được chung tay cùng các bạn và thầy cô trong Khoa thực hiện việc làm thiêng liêng này, thì bạn những bạn chưa từng tham gia ấy sẽ mong muốn được tiếp tục tham gia vào các hoạt động tình nguyện nhiều hơn nữa, chuyến đi sẽ là nền tảng là động lực và cũng là một lần kinh nghiệm để các bạn tham gia vào các chương trình tình nguyện lớn hơn.

Do đặc thù riêng, nên thường niên Khoa Văn hóa du lịch có tổ chức các chuyến đi thực tế, nhằm giúp cho sinh viên được vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế đồng thời sinh viên có cơ hội được tiếp cận gần hơn với công việc của mình sau khi ra trường. Tham gia các chuyến đi thực tế, sinh viên cũng được nâng cao hiểu biết về đất nước và con người Việt Nam, giúp cho các bạn thấy được cuộc sống của người dân, cũng như thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên tại điểm đến.

Việc kết hợp các hoạt động tình nguyện vào các chương trình đi thực tế của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch, là việc mang lại ý nghĩa không chỉ cho cư dân bản địa mà còn mang lại cho các bạn sinh viên những bài học quý giá về cuộc sống. Giúp các bạn sinh viên trong Khoa hiểu thêm về con người mình và thêm yêu cuộc sống này hơn. Mặt khác, giúp các bạn hiểu thêm về du lịch trách nhiệm, góp phần phát triển du lịch một cách bền vững trong tương lai.

Bên cạnh nhu cầu về du lịch, các bạn sinh viên trong Khoa còn tham gia các hoạt động tình nguyện để mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, đồng thời bản thân cũng nhận được nhiều bài học quý giá.

3.2. Chương trình du lịch kết hợp với hoạt động tình nguyện

3.2.1. Chương trình 01 Hải Phòng – Hòa Bình: “Tập làm người Mường- chia sẻ khó khăn vùng cao”

(3 ngày 2 đêm)

Hòa Bình là điểm đến trong chuyến đi thực tế của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch sau khi sinh viên kết thúc học phần lý thuyết của môn Dân tộc học. Chuyến đi nhằm giúp sinh viên tìm hiểu đời sống, văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số, mà cụ thể là khi đến đây các bạn được sống chung với tộc người Mường. Đến đây, các bạn được sống như những người Mường trong thời gian 3 ngày.

Trong chuyến đi có sự kết hợp với hoạt động tình nguyện của sinh viên Khoa Văn hóa du lịch tại xóm Chiềng, không chỉ đem đến món quà vật chất mà còn là nguồn động viên tinh thần to lớn cho những người dân còn gặp nhiều khó khăn, qua đó chuyến đi càng trở nên ý nghĩa và thiết thực hơn.

Dưới đây là chương trình du lịch kết hợp hoạt động tình nguyện trong chuyến đi thực tế Dân tộc học tại xã Lũng Vân – Tân Lạc – Hòa Bình.

*** Lịch trình:**

Ngày 1:

4h30’: Xuất phát từ khách sạn sinh viên – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng đi Hòa Bình.

6h00’: Đến Hải Dương ăn sáng tự túc.

12h30’: Ăn trưa tại huyện Tân Lạc – Hòa Bình.

13h30’: Đoàn có mặt tại UBND xã Lũng Vân . Tại hội trường của xã đoàn nghe các đồng chí lãnh đạo xã giới thiệu chung về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội của tộc người Mường. Sau đó các bạn chia thành từng nhóm nhỏ và được cán bộ xóm đưa về ở tại các gia đình đồng bào Mường khác nhau.

17h00’: Chào hỏi và làm quen với gia đình mình ở, sau đó ỏ định tổ chức và chuẩn bị bữa tối.

19h00’: cùng ăn cơm với gia đình người Mường.

Ngày 2:

6h00’: Tự chuẩn bị bữa sáng và ăn tối

7h00’: Tập trung tại nhà bác Bí thư Đảng ủy xã nghe các cụ cao niên nói chuyện về văn hóa, phong tục người Mường.

11h00’: Ăn trưa cùng gia đình.

13h30’: Các bạn sinh viên giao lưu hỏi thăm, tặng sách vở, bánh kẹo, đồ dùng học tập, quần áo cho trẻ em và gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong xóm.

18h30’: Tham gia chương trình giao lưu văn nghệ.

20h00’: tập trung tại nhà sàn để giao lưu, trao đổi.

Ngày 3:

6h00: Ăn sáng tự do.

11h00’: Có bữa cơm trưa thân mật với gia đình để cảm ơn và chia tay.

14h00’: Có mặt tại xe để khởi hành về Hải Phòng.

Kết thúc chuyến trải nghiệm.

Chi phí: 488.071VND/KHÁCH

Bảng tính chi phí của chương trình 01 (áp dụng với 35 khách)

STT	Khoản chi phí	Chi phí cố định (FC)	Chi phí biến đổi (VC)
1	Ô tô	8.000.000	
2	Lưu trú		30.000
3	Ăn uống		180.000
4	Bảo hiểm		4.500
5	Tổ chức giao lưu văn nghệ	700.000	
6	Quà tặng		25.000
7	Tổng chi phí	8.700.000	239.500

+ giá thành cho 1 khách: $Z_K = VC + \frac{FC}{Q} = 236.500 + \frac{8.700.000}{35} = 488.071(\text{VND})$

+ giá thành cho cả đoàn: $Z_D = Q * Z_K = 35 * 488.071 = 16.980.485 (\text{VND})$

* *Mức giá trên bao gồm:*

- Xe đưa đón theo chương trình.
- Ăn một bữa trưa 80.000VNĐ/ suất và một bữa liên hoan chia tay 100.000 VNĐ/ suất.
- Ở 30.000VNĐ/người, trong 2 đêm.
- Bảo hiểm du lịch mức cao nhất 10.000.000 VNĐ/vụ.
- Các chi phí cho tổ chức văn nghệ và hoạt động tình nguyện.

3.2.2. Chương trình 02: Hải Phòng - Sa Pa: “Hạnh phúc đến từ sự sẻ chia”

(3 ngày 2 đêm)

Kết thúc học phần lý thuyết của môn Quản trị kinh doanh lữ hành, các bạn sinh viên có chuyến đi thực tế tại Sapa, để vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

Sapa là một thi trấn nhỏ nổi tiếng của vùng Tây Bắc Việt Nam, Sapa đặc trưng với phong cách kiến trúc biệt thự cổ phương tây thơ mộng cùng nét văn hóa đa dạng của các dân tộc Việt Nam. Nơi đây được mệnh danh là một trong những điểm đến hấp dẫn nhất Châu Á không chỉ bởi không khí trong lành và phong cảnh kỳ vĩ của núi và rừng mà còn bởi nét đặc trưng của văn hóa dân tộc H'Mông – Dao – Dáy.

Đến đây, còn được ngắm nhìn những đứa trẻ ngây thơ với nụ cười hồn nhiên trong sáng, với dáng người gầy guộc, nhỏ bé, các em cũng mãi lo toan cho cuộc sống hàng ngày, liệu các em có như bao đứa trẻ khác. Trong chuyến đi này,

hãy cùng chung tay mang đến cho các em những tập vở, cái bút, cùng với các cuốn truyện tranh ngộ nghĩnh, góp phần làm cho nụ cười của các em hạnh phúc hơn.

Dưới đây là 1 chương trình du lịch kết hợp hoạt động tình nguyện trong chuyên thực tế Dân tộc học tại xã Sapa.

*** Lịch trình:**

Ngày 1:

4h30’: Xuất phát từ Khách sạn sinh viên – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng đi Sapa.

7h00’: Ăn sáng tự túc tại Hải Dương.

12h30’: Ăn trưa tại nhà hàng Đoàn Oanh, ngã 3 Yên Bình.

19h00’: Ăn tối tại nhà hàng Com Việt, sau đó đến khách sạn Đăng Quang nhận phòng.

20h30’: Giao lưu văn nghệ giữa các thành viên trong lớp tại phòng hội nghị của khách sạn.

Ngày 2:

6h00’: Ăn sáng tại nhà hàng SuSu ở thị trấn Sapa

7h00’: Đi tham quan khu du lịch Hàm Rồng, để được tận hưởng cảnh sắc của đất trời chốn bồng lai tiên cảnh hạ giới, mà còn được thưởng thức không khí trong lành của khí trời Sapa.

11h00’: Ăn trưa tại nhà hàng SuSu sau đó về khách sạn nghỉ ngơi.

13h30’: Tham quan bản Cát Cát – một bản của người Mông, nơi đây còn lưu giữ nhiều nét văn hóa và phong tục tập quán độc đáo mà những nơi khác không có.

Tại bản Cát Cát các bạn sinh viên thực hiện các hoạt động tình nguyện như: giao lưu thăm hỏi, tặng sách vở, bánh kẹo, đồ dùng

học tập, quần áo cho trẻ em và những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong bản.

18h30': Ăn tối tại nhà hàng Cơm Việt. Sau đó các bạn sinh viên có buổi tối tự do khám phá vẻ đẹp của Sapa về đêm.

Ngày 3:

6h30': Trả phòng và ăn sáng.

7h30': Đi tham quan chợ Hà Khẩu, tại đây các bạn có thể mua sắm các món đồ lưu niệm cho người thân. Xuất phát về Hải Phòng.

12h30': Ăn trưa tại nhà hàng Đoàn Oanh.

19h30': Ăn tối tại Hải Dương. Sau đó xe đưa các bạn về khách sạn sinh viên

Chi phí: 1.197.142VND/ KHÁCH

Bảng2: Bảng tính chi phí giá cho chương trình 02: (Số lượng khách 35 khách)

STT	Khoản chi phí	Chi phí cố định FC	Chi phí biến đổi VC
1	Ô tô	14.000.000	
2	Ăn uống		440.000
3	Lưu trú		150.000
4	Bảo hiểm		4.500
5	Vé tham quan		120.000
6	Giao lưu văn nghệ	2.000.000	
7	Hoạt động tình nguyện		25.000
8	Tổng chi phí	16.000.000	739.500

+Giá thành cho 1 khách: $Z_K = VC + \frac{FC}{Q} = 739.500 + \frac{16.000.000}{35} = 1.197.142(\text{VND})$

+ Giá cho cả đoàn: $Z_D = Q * Z_K = 35 * 1.197.142 = 41.899.970$ (VND)

**Giá bao gồm:*

- Xe đưa đón theo lịch trình.
- Các bữa ăn có trong chương trình.
- Lưu trú.
- Bảo hiểm du lịch.

3.2.3. Chương trình 03: Hải Phòng – Ninh Bình: “ sẻ chia với những mảnh đời bất hạnh”

(2 ngày 1 đêm)

Kết thúc học phần lý thuyết môn học nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, sinh viên Khoa Văn hóa du lịch, có cơ hội được thực hành tại Ninh Bình, trong chuyến đi các bạn được tận tay giúp đỡ những người trong trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Ninh Bình.

Dưới đây là chương trình du lịch kết hợp hoạt động tình nguyện tại tỉnh Ninh Bình.

*** Lịch trình:**

Ngày 1:

4h30’: Xuất phát từ Khách sạn sinh viên – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng đi Ninh Bình.

8h30’: Đến trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Ninh Bình, tại đây các bạn tham gia các hoạt động: giao lưu, thăm hỏi, chia sẻ, tặng quà cho trẻ em và người già; quét dọn sân vườn.

12h30’: Nghỉ ngơi và ăn trưa tại trung tâm

14h00’: Khám phá quần thể danh thắng Tràng An – Bái Đính.

19h00': ăn tối và nghỉ ngơi tại nhà dân gần Vườn quốc gia Cúc Phương

20h00': Giao lưu văn nghệ với dân bản địa và trẻ em.

Ngày 2:

6h30': Ăn sáng tại nhà dân

7h15': Đi tham quan Vườn quốc gia Cúc Phương

11h30': Nghỉ ngơi và ăn trưa tại nhà dân

14h00': Xuất phát về Hải Phòng. Kết thúc chuyến trải nghiệm.

Chi phí gói: 604.428/khách

Bảng3: Bảng tính chi phí cho chương trình 03: (Số lượng khách 35 khách)

STT	Khoản chi phí	Chi phí cố định FC	Chi phí biến đổi VC
1	Xe vận chuyển	6.000.000	
2	Ăn uống		200.000
3	Lưu trú		30.000
4	Vé tham quan		140.000
5	Bảo hiểm		3.000
6	Quà tặng và giao lưu		60.000
7	Tổng chi phí	6.000.000	433.000

+Giá thành cho 1 khách: $Z_K = VC + \frac{FC}{Q} = 433.000 + \frac{6.000.000}{35} = 604.428(\text{VND})$

+ Giá cho cả đoàn: $Z_D = Q * Z_K = 35 * 604.428 = 21.154.980 (\text{VND})$

** chi phí bao gồm:*

- Xe ô tô vận chuyển.

- Quà tặng, giao lưu.
- Vé tham quan.
- Bảo hiểm.
- Bữa ăn trong chương trình.

3.2.4. Chương trình 04: Thiện Giao – Đồ Sơn: “Thấu hiểu từ sự sẻ chia”

(1 ngày)

Đồ sơn là khu nghỉ mát và tắm biển nổi tiếng ở miền Bắc, là bán đảo nhỏ do dãy núi Rồng vươn dài ra biển, nơi đây có bãi cát mịn, bên bờ biển rợp bóng phi lao và sau là những ngọn núi và đồi thông. Tuy nhiên, do lượng khách đến tắm biển đông nên rác thải ở các bãi tắm cũng khá nhiều, gây mất mỹ quan, chuyển đi này các bạn sinh viên có cơ hội góp sức trẻ để giảm lượng rác trôi nổi ở ven các bãi tắm.

Đến với Đồ Sơn, các bạn không chỉ được tắm biển, đến đây, các bạn còn được thăm hỏi các nạn nhân bị chất độc màu da cam ở trung tâm Thiện Giao (hay còn gọi là Trại nầm Thiện Giao), qua đó thể hiện tinh thần đoàn kết, “lá lành đùm lá rách”, chia sẻ nỗi đau với các nạn nhân.

Dưới đây là chương trình du lịch kết hợp tình nguyện tại Đồ Sơn – Hải Phòng.

*** Lịch trình:**

6h30’ : Tập trung tại Khách sạn sinh viên, xuất phát đi Đồ Sơn.

7h30’: Đến trung tâm Thiện Giao (hay còn gọi là Trại Nầm) tại đây các bạn giao lưu, thăm hỏi, tặng quà cho các nạn nhân chất độc da cam; dọn vườn, giúp mẹ ủ mùn làm nầm.

11h30’: Chuẩn bị ăn cơm trưa và nghỉ ngơi tại trung tâm

14h00’: Di chuyển đến bãi biển, tại đây các bạn tham gia các trò chơi kỹ năng hấp dẫn; cùng nhau đi thu gom rác ven bãi tắm; tắm biển.

18h00’: Trở về Khách sạn sinh viên. Kết thúc chuyến đi.

Chi phí: 60.000/người

*** Chi phí bao gồm :**

- Mua quà tặng: 20.000/người.

- Ăn trưa: 30.000/người.
- Nước uống : 10.000/người.
- Các bạn cùng nhau chuẩn bị các dụng cụ phục vụ cho các trò chơi.
- Các bạn tự chuẩn bị xe.

3.3. Các đề xuất cụ thể để khai thác hiệu quả chương trình du lịch tình nguyện dành cho sinh viên Khoa văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

3.5.1. Đối với nhà trường và Khoa Văn hóa du lịch

Việc đi du lịch kết hợp với các hoạt tình nguyện là một hoạt động thiết thực và có ý nghĩa, vì vậy các chương trình du lịch tình nguyện nếu được lồng ghép vào các chuyến đi thực tế của các bạn sinh viên Khoa Văn hóa du lịch, thì ý nghĩa sẽ được tăng lên, bởi lẽ, ngoài mục đích thực hành, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế thì sinh viên trong Khoa còn có cơ hội được tham gia các hoạt động vì cộng đồng, từ đó tăng cường tình đoàn kết giữa các thành viên trong lớp, đồng thời giúp các bạn phát huy được các kỹ năng mềm trong cuộc sống, như : kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết phục và kỹ năng làm việc đồng đội.

Để thực hiện thành công các chương trình du lịch tình nguyện, nhà trường cũng như Khoa tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các bạn. Đồng thời, Khoa cũng có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời các cá nhân có thành tích trong khi tham gia các hoạt động xã hội vì cộng đồng có thêm sự động viên

Mở cuộc thi tìm hiểu về các giải pháp phát triển du lịch bền vững, các cách đi du lịch có trách nhiệm, từ đó khích lệ các ý tưởng mới lạ và khả thi góp phần phát triển du lịch bền vững trong tương lai, cũng như các dự án tình nguyện vì cộng đồng của các bạn sinh viên.

3.5.2. Đối với Hội sinh viên và Đoàn thanh niên

Làm tình nguyện, giúp đỡ cộng đồng vốn là những việc tự nguyện từ ý thức cống hiến của bản thân mỗi người. Các bạn đều muốn làm những việc có ích cho xã hội, nhưng “làm việc có ích” là làm gì, điều này cũng là bản khoăn của các bạn, vì thế, các bạn ấy cũng cần phải học trước khi trở thành một tình nguyện viên. Đoàn thanh niên kết hợp với Hội sinh viên cần tổ chức lớp học để giúp các bạn sinh viên hiểu rõ hơn về công việc tình nguyện, và biết cách làm thế nào để trở thành tình nguyện viên thực thụ, để các bạn khi bắt tay vào công việc tình nguyện sẽ không bị ngỡ ngàng và mơ tưởng về hoạt động tình nguyện nữa. Khi tham gia lớp học tình nguyện, các bạn phải nghiêm túc tuân thủ các quy định của lớp học.

Không chỉ có lý thuyết mà còn cần phải có các buổi tập huấn nhỏ sau mỗi phần lý thuyết, các buổi tập huấn chính là những bài học trải nghiệm thiết thực để các bạn sinh viên mang về cho mình những kinh nghiệm trong công tác hoạt động vì cộng đồng.

Bên cạnh các buổi tập huấn, thì những buổi gặp mặt các anh chị trong trường có thâm niên trong công tác tình nguyện cũng giúp cho các bạn sinh viên có được những cái nhìn chân thực hơn về hoạt động xã hội, những chia sẻ về khó khăn cũng như những thành quả đạt được từ sự khó khăn ấy, cũng là những điều bổ ích đối với mỗi thành viên trong lớp học tình nguyện. Được tiếp thêm lửa từ các anh chị có kinh nghiệm, sẽ tạo nền tảng cho các bạn và góp phần thắp sáng hơn nữa ngọn lửa tình nguyện trong trái tim mỗi bạn sinh viên.

Thêm vào đó, Đoàn thanh niên – Hội sinh viên hỗ trợ các bạn sinh viên trong việc liên hệ các điểm thực hiện hoạt động tình nguyện, cũng như là các giấy tờ, văn bản có liên quan đến hoạt động tình nguyện.

Trước sự phát triển ồ ạt của hàng loạt chương trình trợ giúp cộng đồng, làm tình nguyện cũng cần phải học để tình nguyện đúng và ý nghĩa như tên gọi của nó.

3.5.3. Đối với bản thân mỗi sinh viên Khoa Văn hóa du lịch

Với mỗi bạn sinh viên khi tham gia hoạt động tình nguyện nên biết kiểm chế cái tôi cho phù hợp với từng hoàn cảnh, học cách lắng nghe tích cực, hãy nghe đến hết ý của người khác, rồi mới góp ý và nhận xét, từ đó mới có thể giúp ích cho người khác một cách hữu hiệu nhất.

Bên cạnh đó, mỗi bạn sinh viên cần tự chuẩn bị cho mình một tư trang cá nhân tốt, để có thể thực hiện tốt các công việc tình nguyện trong chuyến đi, đặc biệt là các bạn nữ, với sức khỏe không được tốt như các bạn nam, thì càng nên chuẩn bị chu đáo hơn. Trước khi tham gia chương trình du lịch, các bạn cũng cần phải tìm hiểu trước về điểm đến, tìm hiểu về phong tục tập quán của người dân, cách sinh hoạt hàng ngày để tránh những sai lầm không đáng có. Tìm hiểu về công việc tình nguyện trong chương trình để không bị động trong khi thực hiện, góp phần làm cho buổi tình nguyện có ý nghĩa trọn vẹn hơn.

Tham gia chương trình du lịch tình nguyện, các bạn cũng cần phải chấp hành một cách nghiêm túc các quy định trong chuyến đi, như cách ăn mặc, cách hành xử, nói năng khi đến điểm thực hiện hoạt động tình nguyện.

Các bạn cần tham gia hoạt động tình nguyện một cách tự nguyện và vì lợi ích của cộng đồng, chứ không phải tham gia để có được cái hồ sơ đẹp, như vậy hoạt động tình nguyện sẽ không còn mang ý nghĩa nguyên vẹn của nó.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 3 người viết đã xác định được tính cấp thiết của việc xây dựng các chương trình du lịch kết hợp với các hoạt động tình nguyện dành cho sinh viên Khoa Văn hóa du lịch, để từ đó xây dựng được một số chương trình du lịch kết hợp với hoạt động tình nguyện phù hợp với nhu cầu của họ, mặt khác người viết cũng đề xuất một số giải pháp để khai thác hiệu quả các chương trình du lịch ấy.

KẾT LUẬN

Du lịch là một ngành công nghiệp không khói, nó mang lại nguồn thu lớn cho mỗi quốc gia, tuy nhiên nếu khai thác quá mức cũng sẽ ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên du lịch, điều này cần có giải pháp để hạn chế sự ảnh hưởng đó, và loại hình du lịch tình nguyện có thể coi là một giải pháp bền vững.

Bước sang thế kỷ 21, tâm thế và tầm vóc của Việt Nam ngày một vững vàng trên trường quốc tế, tuy nhiên cuộc sống con người cũng vì thế mà chịu tác động 2 mặt của sự phát triển ấy. Vì vậy nhu cầu được tham quan, nghỉ ngơi càng được nâng cao, với sinh viên cũng vậy, các bạn cũng muốn được vui chơi, giải trí sau những giờ học căng thẳng trên giảng đường.

Với mục đích tạo ra các sân chơi bổ ích cho các bạn sinh viên Khoa Văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các chương trình du lịch tình nguyện được xây dựng, nhằm giúp các bạn vừa được giải trí vừa được tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Tham gia một chương trình du lịch như vậy, các bạn không chỉ được đi du lịch giống như các loại hình du lịch khác, mà tham gia chương trình du lịch này các bạn sẽ thấy được ý nghĩa của cuộc sống. Chuyến đi cũng giúp các bạn cảm thấy mình mạnh mẽ hơn, năng động hơn và tháo vát hơn, các bạn cũng sẽ thấy kkyx năng sống của mình tăng lên, điều mà không sách vở, trường lớp nào có thể mang lại.

Qua chuyến đi sẽ mang các bạn sinh viên tham gia chuyến đi đến gần nhau hơn thông qua công tác chuẩn bị cho các hoạt động tình nguyện trong chuyến đi, chuyến đi sẽ khiến các bạn cảm thấy tự hào vì mình đã làm được một việc có ích cho xã hội. Chuyến đi cũng sẽ góp phần cho hành trang của các bạn thêm vững vàng, để sau khi rời khỏi giảng đường đại học, hướng tới một cuộc sống thành công và nhiều trải nghiệm lý thú.

Hoạt động tình nguyện là một hoạt động hết sức có ý nghĩa với mỗi bạn sinh viên, tham gia hoạt động tình nguyện các bạn sinh viên có thêm được nhiều bài học quý giá cho bản thân, đồng thời cũng mang lại niềm vui cho cộng đồng. Chính vì mang những ý nghĩa hết sức sâu sắc ấy mà hoạt động tình nguyện được lồng ghép vào các chương trình du lịch thực tế dành cho các bạn sinh viên Khoa Văn hóa du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Tham gia một chương trình du lịch có sự kết hợp với các hoạt động tình nguyện, giúp các bạn sinh viên biết thêm được những chân giá trị của cuộc sống từ những hành động nhỏ của mình, mặt khác, tham gia chương trình du lịch tình nguyện còn góp phần phát triển du lịch một cách bền vững trong tương lai.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH TÌNH NGUYỆN



Nụ cười trẻ thơ tại bản Cát Cát



Các bạn sinh viên tặng quà cho trẻ em trong bản Cát Cát

Một số hình ảnh các bạn tham gia tình nguyện tại trung tâm Thiện Giao:



Hỗ trợ sửa lại nhà sau trận hỏa hoạn.



Khắc phục hậu quả sau cơn bão tại trung tâm Thiện Giao



Gom rác quanh trung tâm Thiện Giao



Cùng nhau làm sạch bãi biển tại Đồ Sơn



Tiết mục giao lưu văn nghệ của các bạn sinh viên với đồng bào xã Lũng Vân.



Chuẩn bị bữa ăn cùng với gia đình người Mường.



Phút giây chia tay đầy lưu luyến giữa đồng bào tộc người Mường với các bạn sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Đính và Phạm Hồng Chương, *Giáo trình hướng dẫn du lịch*, Nxb Thống kê Hà Nội, 2000.
2. Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, *Giáo trình quản trị kinh doanh lý hành*, Nxb Kinh tế Quốc dân, 2009.
3. Nguyễn Minh Tuệ và nhóm tác giả, *Địa lý du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
4. *Kỷ yếu 15 năm thành lập Trường Đại học Dân lập Hải Phòng*.
5. Quốc hội, *Luật du lịch*, Nxb Lao động – Xã hội, 2006.
6. Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
7. Trung tâm thư viện trường Đại học Dân lập Hải Phòng “*Trường Đại học Dân lập Hải phòng qua con mắt các nhà bào*”.

